

RA NGÀY

1 và 15

HỘP THƯ : 1004

ĐIỆN THOẠI : 20040

DS531

M21

mai

47 - 48

BỘ MỚI

TẠP CHÍ XÂY DỰNG XÃ HỘI VĂN NGHỆ

TRONG SỐ NÀY

- ★ HOÀNG MINH TUYNH ★ XUÂN TÙNG
- ★ KIÊM THÊM ★ NGUYỄN PHAN THỊNH
- ★ CHÂU QUANG ★ TRẦN TUẤN KIẾT
- ★ PHẠM THỂ MỸ ★ TÔ THÙY NGHIỆM
- ★ PHẠM CÔNG THIÊN ★ BỬU UYÊN
- ★ NGUYỄN XUÂN HOÀNG ★



★ Sổ tay MAI

★ THƠ TRẦN TUẤN KIẾT

— QUÝ ÔNG,
— THƯƠNG - GIA,
— KỸ - NGHỆ
— NHÀ VẬN - TÀI.

XIN LƯU Ý !!!

«LE SECOURS»

CÔNG-TY NẮC DANH BẢO-HIỂM VÀ TÀI BẢO-HIỂM
VỐN HỘI : 15.194.000

CHI CUỘC ĐẶT TẠI TÒA NHÀ CỦA CÔNG-TY

Số 16, Đại-lộ Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện Thoại : 20.461.

Có Đại-lý và Đại-diện khắp các tỉnh ở Việt-Nam

Nếu quý ông chưa bao giờ bảo-hiểm nơi Công-Ty này, xin mời ông hãy đến bảo-hiểm thử một lần.

Quý ông sẽ được hài lòng như tất cả những người đã bảo-hiểm nơi Công-Ty này rồi.

Quý ông sẽ gặp nơi đó những chuyên-viên bảo-hiểm có kinh nghiệm và rất tận tâm. Vì Công-Ty này không khi nào chịu hợp-tác với những cộng sự-viên liêu-linh.

Công-Ty LE SECOURS không cần phải đưa ra những hứa-hẹn phi-thường và không thể thực-hiện (như chia lời) để làm vừa lòng khách bảo-hiểm của Công-Ty.

Nhưng ai cũng tin nhiệm Công-Ty này vì Công-Ty này biết dùng tiền thầu vào để bảo-vệ khách bảo-hiểm và đền bồi tai-nạn mau-lẹ và thỏa-đáng.

Bảo-hiểm nơi Công-Ty LE SECOURS là bảo-đảm YÊN-LÀNH cho mình.

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, NGUYỄN - CÔNG - TRỨ 44,

SAIGON



HEAD OFFICE : PLAPPLACHAI BANGKOK

FOREIGN BRANCHES : LONDON — TOKYO

HONGKONG — SINGAPORE

KUALA LUMPUR — SAIGON

All banking business transacted

BANQUE FRANCO CHINOISE

POUR LE COMMERCE & L'INDUSTRIE

SOCIÉTÉ ANONYME FRANÇAISE
AU CAPITAL de 10.600.000 F.

SIÈGE SOCIAL : PARIS 74, rue SAINT-LAZARE

VIET-NAM

SAIGON { AGENCE : 32 Đại-lộ Hàm-Nghi — Tél : 20.065
20.066 20.067
BUREAUX : 178, 180 đường Lê-thành-Tôn
(Marché central) — Tél : 22.142
— : 415-417, đường Hai-Bà-Trung
(Tân-Định) — Tél : 25.172

CHOLON : AGENCE : 386, Đại-lộ Đồng-Khả-h
(Cholon) — Tél : 36.105

KHANH-HUNG : AGENCE : 23, đường Hoàng-Diệu

FRANCE : PARIS — LYON — MARSEILLE —
MONTPELLIER

CAMBODGE { PHNOM - PENH — BATTAMBANG
KOMPONG - CHAM

MADAGASCAR : TANANARIVE — TAMATAVE

Correspondants dans le MONDE ENTIER
Location de Compartiments de Coffre-Forts
par l'agence de Saigon

DENIS FRERES S.A.

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 250 000 000 FRF CFA

Nº 4, Rue Tự-Do — SAIGON

SOCIÉTÉ ANONYME POUR LE RIZ ET L'INDUSTRIE

AU CAPITAL DE 30.000.000 FRF CFA

Nº 147, Rue Trịnh-minh-Thế — SAIGON

IMPORT — EXPORT

Transports maritimes et aériens
Passages — Frêt

LLOY'DS AGENTS — COMMISSARIAT D'AVARIES

Correspondants à :

PARIS — BORDEAUX — MARSEILLE — LYON —
LONDRES — NEWYORK — BANGKOK — HONG-
KONG — TOKYO — SINGAPOUR — ALGER
CASABLANCA — TANANARIVE — TAMATAVE —
MAJUNGA — PHNOM PENH — VIENTIANE

MAI

Trong

số

này

CHÍNH TRỊ

- ✱ Sồ tay Mai: Nhật ký tháng 8 (về các biến cố ở Thủ Đô Miền Nam Việt Nam)

VĂN HỌC TRIẾT HỌC

- ✱ Vấn đề đào tạo con người.
- ✱ Thượng đế, bằng hữu và tình nhân
- ✱ Ý thức bi tráng trong tư tưởng Nikos Kazantzakis (thư gửi người bạn trẻ)
- ✱ Vài nét về nhà cách mạng Trung Hoa Tôn Dật Tiên

SINH HOẠT

- ✱ Họa sĩ Paul Cézanne thủy tổ của phái lập thể
- ✱ Thực trạng tân nhạc Việt Nam

SÁNG TÁC

- ✱ Trước khi nắng ấm
- ✱ Đêm lành
- ✱ Một thập sáng
- ✱ Niềm bí ẩn (dịch)
- ✱ Thơ Trần Tuấn Kiệt



Tạp chí «MAI»

ra ngày 1-9-1964

80 Hồng Thập Tự, Saigon

Hộp thư 1.004

Bộ Biên tập và Ban trị sự
254B, Phan đình Phùng Saigon

SỒ TAY MAI

NHẬT KÝ THÁNG 8

(Về các biến cố ở thủ đô Miền Nam Việt Nam)

1-8. Trận đánh lớn ở Bến Cát (Bình dương) vẫn tiếp diễn. Đã ba hôm rồi. Và đối phương vẫn dùng mủng cũ: «Càng đồn đã viện...» Nhiều tiểu đoàn tham dự trận đánh. Hàng trăm chiến sĩ, ngã xuống, mỗi ngày... Tại thủ đô, một số SV hứa là sẽ «làm mạnh» hơn nữa để chống Pháp, sau đêm phá công trường chiến sĩ. Và chính quyền loan tin rằng vụ 1.300 Phật tử bị bắt giữ ở Quảng Nam sắp kết thúc với phái đoàn điều tra của chính phủ hôm cuối tháng 7. Trong lúc đó, Cam-bốt vẫn tiếp tục tố cáo rằng VNCH đã thả thuốc độc bột màu vàng xuống những làng Cam-bốt ở biên giới. Mỹ và VNCH phủ nhận lời tố cáo đó. Tướng Mỹ Westmoreland thăng lên tướng 4 sao.

2-8. VC, đêm rồi, đã tấn công đồn Vĩnh Lộc, cách Saigon 13 cây số về phía Tây bắc. Đồn Vĩnh Hào cách đồn Vĩnh Lộc 1 cây số cũng bị bắn quấy rối. Máy bay đã đến soi sáng suốt đêm và quân tiếp viện đưa tới... Hôm qua tướng Khánh tuyên bố, tại Long Khánh rằng: «Bắc tiến trong lúc này không phải là đem quân đánh Bắc Việt». Bộ Nội Vụ thì ra thông cáo kêu gọi SV bình tĩnh, đừng làm khó khăn cho chính phủ trong việc bang giao với Pháp (vì có tin ngày mai 3/8 SV sẽ biểu tình tại các trường Pháp nhân dịp khai giảng của các trường này). Và tối hôm qua một vụ nổ dữ dội ở quán Shadows Phú nhận. 3 thiệt mạng và 17 bị thương, trong đó có lối 7 Mỹ kiều.

3-8 3 thủy thủ phóng ngư lôi Bắc Việt tấn công khu trục hạm Maddox của Mỹ tại vịnh Bắc phần. Thủ đô chú ý vào tin này đồng thời cũng để ý đến vụ Phật giáo khiếu nại «nhà cầm quyền Duy Xuyên bắt giữ trái phép 1.300 Phật tử». Chính phủ đã chuyển chuyển chuẩn tướng Ngô Du và sẽ chuyển chuyển tưng úy quận trưởng Phạm Kim Anh và đến 4-8 sẽ thả nốt số 112 người còn bị giữ để học tập. Phái Phật giáo vẫn tiếp tục tố cáo rằng tại miền Trung dư đảng của chế độ cũ vẫn còn lộng hành và nói rằng nếu chính phủ không chặn đứng, Phật giáo sẽ phản ứng mạnh.

Cáo tri cùng độc giả

Thề theo lời đề nghị của nhiều độc giả và để thích ứng với hoàn cảnh mới, MAI sẽ xuất hiện kể từ số sau dưới một hình thức mới và một nội dung mới. Mong bộ mặt mới cùng đường hướng mới của MAI sẽ được độc giả hoan nghênh.

Hoàng Minh Tuynh
Chủ nhiệm

4-8. Tự lệnh đệ thất hạm đội Mỹ tuyên bố : Tình hình Việt Nam thêm trầm trọng sau vụ ba phóng lôi hạm miền bắc tấn công vào tàu chiến Mỹ. Tổng thống Johnson họp khẩn cấp các nhân vật quân sự cao cấp. Ở đây, Tướng Khánh thách khích Mỹ rằng 'Mỹ sẽ là con cọp giấy nếu không có những hành động thích đáng sau khi Bắc Việt tấn công Maddox.' Mỹ phái thêm nhiều chiến hạm vào vịnh Bắc phần và gọi kháng điệp cho chính phủ miền Bắc. Tướng Khánh lại tuyên bố « Trong khoảng 2 tháng, LAM hơn là NÓI »

5-8. Hoa Thịnh Đốn lại loan tin rằng ngư lôi hạm Bắc Việt lại tấn công chiến hạm Maddox (tin buổi sáng). Và suốt cả đêm, Thủ đô theo dõi vụ « trả đũa » của Mỹ. Với 67 phi xuất, trong 4 tiếng đồng hồ, Mỹ đã bắn phá 5 căn cứ quân sự miền bắc: Hòn gay, Phú Lợi, Lộc Châu, Quảng Khê Vinh. Trong lúc các phi cơ Mỹ làm công việc trả đũa đó thì tổng thống Johnson loan báo với quốc dân Mỹ và thế giới về lý do trả đũa và Mỹ đã yêu cầu triệu tập khẩn cấp Hội đồng Bảo an để tố cáo Bắc Việt đã tấn công vào tàu Mỹ ở hải phận quốc tế. Mỹ tuyên bố rằng đã phá hủy phần lớn 5 căn cứ nơi xuất phát các tàu phóng ngư lôi. Và Bắc Việt cũng loan tin rằng hạ được 8 phi cơ Mỹ. Nhưng Mỹ chỉ nhận rằng bị rơi có 2 chiếc. Cả đêm, không phận Saigon nghe tiếng ầm ĩ của phản lực cơ Mỹ.

6-8. Thủ đô tiếp tục theo dõi vụ Vịnh Bắc Việt và lo ngại. Các quán thực phẩm đông người... giá gạo, than vọt lên... Mọi công dân VN xúc động mạnh. Nhưng ý kiến về vụ trả đũa của Mỹ không đồng nhất. Người ta chờ đợi những hành động tiếp theo của Mỹ và Đồng minh, và chờ đợi sự phản ứng của khối các nước Cộng sản, nhất là chờ đợi sự phản ứng của Liên xô và Trung Hoa trong lúc đó Mỹ vẫn tiếp tục lên tiếng trên báo ầm ĩ rằng bị tấn công nên phải trả đũa. Và chỉ trả đũa giới hạn. Hội đồng Bảo an họp khẩn cấp theo lời yêu cầu của Mỹ.

7-8 Hội đồng Bảo an thỏa thuận mời V. N. C. H. và VNDCCH tham dự cuộc thảo luận tại Hội đồng Bảo an. Trong lúc đó, lực lượng hải quân hùng hậu của Mỹ hướng về Nam Hải. Đông Nam Á đặt trong tình trạng báo động. Bắc Kinh lên tiếng cảnh cáo « Hoa Kỳ đánh Bắc Việt có nghĩa là đánh Trung Hoa ». Nhiều nước đồng minh Mỹ như Anh, Úc, Phi lên tiếng ủng hộ hành động của Mỹ. Nga vẫn còn im lặng. Trong lúc đó ở S. gon, chính quyền, hôm qua, đã giải tán một tổ chức biểu tình là đảo Pháp do 1 nhóm SV học sinh tổ chức. Và Phật giáo lên tiếng rằng Phật tử đang bị trả thù khắp nơi, nhất là ở các tỉnh miền Trung bởi nhóm dư đảng cần lao còn ở trong chính quyền — Chính phủ hợp báo tuyên bố tình trạng khẩn trương.

8-8. Ban bố tình trạng khẩn trương trên toàn lãnh thổ VNCH. (Sắc luật 215 SLCT ngày 7-3-64) — Thủ đô Saigon giới nghiêm từ 23 giờ đến 4 giờ sáng. Tướng Khánh tuyên bố trong cuộc họp báo hôm qua rằng « NHỮNG TUẦN TỚI ĐÂY QUYẾT ĐỊNH VẬN MẠNG TOÀN DÂN ».

Với sự ban bố tình trạng khẩn trương, chính quyền có quyền khám nhà bất luận ngày đêm, cấm đình công bãi

thị, biểu tình tụ họp, kiểm duyệt báo, tin tức v.v...

Đồng thời trong một thông cáo đề ngày 7-8 bộ Nội vụ dứt khoát trả lời sự khiếu nại của Phật giáo về vụ Duy Xuyên như sau : « Quận Duy Xuyên chỉ cưỡng bách các phần tử liên hệ với cộng sản học tập và nhờ sự học tập này đã phát giác được 6 hầm bí mật VC ». Và nguồn tin quân sự cho biết rằng 1 trong 4 phần lực cơ khổng lồ B-57 rớt ở Biên Hòa vẫn chưa lấy lại được.

Lần đầu tiên chính phủ công bố lực lượng của địch như sau (tại miền nam) quân số 150.000 người trong đó có 34.000 quân chính quy và VC kiểm soát được 1.935.934 người dân — (chính phủ kiểm soát được 8.592.322 người và còn 2.964.998 người thì đang còn sống, rải rác khắp nơi trong những vùng mà chính phủ đang tranh thủ để gom về).

9-8 Tướng Nguyễn Khánh ra Trung quan sát tình hình đến thăm cuộc dàn binh của VNCH bên này sông. Bến Hải ghé Huế được dâng chúng Huế tiếp đón, bởi những biểu ngữ đòi hỏi, đòi hỏi... Và ghé Duy Xuyên thì sát rồi tuyên bố: rằng ở Duy Xuyên quả có sự đàn áp đồng bào Phật tử ! Cũng chiều hôm nay đồng bào thủ đô tập phòng thủ thụ động chống oanh tạc cơ của địch. Trong lúc đó « vụ Maddox » vẫn còn sôi nổi. Còn Bắc Việt thì tố cáo rằng Mỹ đã bày đặt « vụ tấn công Maddox lần thứ 2 » để « xâm lăng » miền Bắc. Còn dư luận thế giới thì phân tán rõ rệt trước những lời tố cáo lẫn nhau giữa Mỹ và Bắc Việt.

10-8. VNCH đoạn giao với Laodônia vì giữa Hà nội và Djakarta sắp trao đổi đại sứ. HQĐBCM họp tại Vũng tàu và thăng cấp Đại tướng cho Trung tướng Trần thiện Khiêm. Đồng thời 8 đại tá khác cũng được vinh thăng Chuẩn tướng — Trung tâm Vườn Lài, nơi tập trung gái mãi dâm để « hướng nghiệp » làm náo động và đã được « giải tỏa », chị em được « giải phóng » theo chính sách của Ô. Bộ trưởng xã hội.

11-8. Phái đoàn Ủy hội Quốc tế rời Saigon đi Hà nội ngày hôm qua để quan sát các nơi mà Bắc Việt tố cáo là Mỹ đã « xâm lăng » bằng những vụ oanh tạc ngày 5-8. Tòa án Quân sự mặt trận vùng III chiếc thuật tuyên xử vụ « đặt mìn dưới cầu Công lý để mưu sát ông bộ trưởng Quốc phòng Mỹ ». Thủ phạm, 1 bị tử hình, một thì 20 năm khổ sai. Và ở Đô thành, Ông Đô trưởng cho đào một số hầm (trong 500 cái) để núp bom ! ! Nga đã chính thức lên án Mỹ về vụ ném bom ở BV.

12-8 Đại sứ Taylor họp báo cho rằng VC đang nhằm đi tới thỏa ước chính trị có lợi cho họ. Bản tuyên bố của ông có đoạn « chúng ta đang chứng kiến một nỗ lực cố ý, đã được chuẩn bị từ lâu và thực hiện chu đáo nhằm thôn lĩnh xứ này bằng cái mà Cộng sản gọi là chiến tranh giải phóng. Loại chiến tranh này, mà Trung cộng đã tuyên truyền một cách nguy hiểm hết sức và Bắc Việt đã thi hành tới mức tuyệt hảo, mưu toan che đậy một cuộc xâm lăng dưới hình thức một cuộc quật khởi của dân chúng »

13-8 Lại đánh lớn ở Bình Dương. Hàng trăm phi cơ trực thăng được huy động vào trận đánh này.

Báo chí hiện trong tình trạng bị đất bới lưỡi kéo khắc nghiệt của bộ Thông tin. Nhiều lời đồn đãi về một sự cải tổ chỉ nh phụ, về một sự đảo chính... Và chính phủ miền Bắc chính thức phủ nhận thẩm quyền của Hội đồng Bảo An trong vụ giải quyết việc xung đột giữa BV và Mỹ vừa rồi.

14-8 Chính phủ Mỹ cải chính về một lời tuyên bố của Goldwater là: « tổng thống Mỹ đã cho các tư lệnh Mỹ được phép dùng khi giới nguyên tử ở Bắc Việt trong vụ khủng hoảng vừa qua ». Nhiều giới ở Saigon, nhất là giới chủ trương tấn công ra Bắc, thất vọng trước thái độ của Mỹ là chỉ trả đũa giới hạn, không chịu mở rộng chiến tranh — Trong lúc đó Phật giáo chuẩn bị tổ chức lễ lớn kỷ niệm ngày Phật đản bị đàn áp (20-8-63). Và nhiều người đã lên tiếng đề nghị xét lại lệnh giới nghiêm... Nhưng tin truyền tại vẫn một lúc một tăng vận tốc: sẽ có cải tổ lớn!

15-8 Trước ngày ông Cabot Lodge, cựu đại sứ Mỹ ở VN ghé Balé với tư cách là đại sứ đặc biệt của tổng thống Mỹ — một phát ngôn viên của Pháp tuyên bố rằng Pháp không can thiệp vào vấn đề Việt Nam, Congo, Chypre nhưng lại vẫn kêu gào triệu tập hội nghị Genève. Trong khi đó có tin rằng Trung cộng đã bất bình về thái độ không cứng rắn và quyết liệt của Nga đối với Mỹ trong vụ Bắc Việt. Và khắp nơi trên đất Trung hoa, trong tuần qua, mít tinh biểu tình chống Mỹ tiếp diễn từ tỉnh này qua tỉnh nọ. Và người ta cho rằng đó là phản ứng tốt cùng của Trung Cộng đối với Mỹ trong vụ Maddox.

Mỹ lại chính thức xác nhận rằng không thể dùng LHQ để giải quyết vấn đề V.N. Như thế hội đồng Bảo an, với sự từ chối của Bắc Việt, và với sự xác nhận ấy của Mỹ không bàn về vụ Mỹ tố cáo Bắc Việt tấn công vô cớ vào tàu Mỹ nữa. Tuy nhiên Nga đòi công bố như là văn kiện chính thức của Hội đồng Bảo an các giác thư tố cáo Mỹ « xâm lăng » Bắc Việt của nhà cầm quyền Hà nội chuyển đến H.Đ.B.A. qua sự trung gian của Nga.

16-8 HĐQBCM họp ở Vũng Tàu, sau ba giờ họp kín, khai tử hiến ước tạm thời số 1, số 2 và khai sinh tân chế độ với « hiến chương Vũng Tàu 16-8 ». Và với cuộc công khai bầu chủ tịch VNCH (theo hiến chương mới), ông Nguyễn Khánh được đắc cử. Rồi 21 phát đại bác bắn chào mừng « đệ tam Cộng Hòa ». Trung tướng Dương văn Minh âm thầm lui vào bóng tối.

17-8 Các báo đăng tải bản hiến chương 16-8 và dân chúng bắt đầu bàn tán xôn xao. Sự nghi ngờ trong cả tuần nay về một biến cố mới đã không sai. Tuy không có đổ máu, nhưng đã có một chế độ mới, và theo lời bàn tán, chế độ mới nay không hợp lòng dân cho bằng chế độ vừa bị thay đổi.

SV Huế nhân cuộc họp kỷ niệm ngày bị đàn áp năm ngoái đã ra bản ngôn chống độc tài... Trong lúc đó SV Saigon nao nức chuẩn bị « tuần lễ vùng dậy » và giới Phật giáo vẫn tiếp tục chuẩn bị cho ngày lễ Kỷ niệm 20-8, ngày mà chế độ Ngô đình Diệm ra lệnh tấn công chùa chiền

18-8. Trong dân chúng đã bắt đầu có những phản ứng rõ rệt về việc thay đổi chế độ. Nhất là trong giới SVHS, phần lớn đã tỏ vẻ bất bình ra mặt. Chính quyền cũng lo rằng báo chí phản ảnh sự « phản ứng » đó nên cho cây kéo kiểm duyệt làm việc quyết liệt hơn: trên một báo, những vết đen, những khoảng trắng, những ô quảng cáo trường ra ở trang nhất... báo nào cũng có, không nhiều thì ít.

Chính phủ Nguyễn Khánh cũng đã đệ đơn từ chức toàn thể. VNCH sẽ có 150 ông nghị chỉ định trong đó có 50 quân nhân!! Các vị chánh khách lui tới « chủ tịch phủ » để « bàn » về chính phủ mới — với danh nghĩa « nội các chiến tranh ». Ban đêm vẫn giới nghiêm từ 11 giờ đến 4 giờ sáng và vẫn có nhiều người đi trong giới giới nghiêm bị bắt, (trung bình mỗi đêm 200 người) và nhiều vùng bị lục soát với duyên cớ chính đáng « để phòng VC với lễ cách mạng tháng 8 của chúng ».

19-8 Sinh Viên Saigon chính thức lên tiếng trong buổi hội thảo chiều 19-8 tại trụ sở Sinh Viên 4 Duy Tân về đề tài « Bản hiến chương 19-8 » dưới sự chủ tọa của các nhân viên trong ban chấp hành Tổng hội SV Saigon. Buổi hội thảo đã lên án bản hiến chương là phản dân chủ và một tuyên ngôn được chấp thuận là *sản sàng chống độc tài*. Có mặt nhiều phóng viên báo chí trong và ngoài nước trong buổi hội thảo này. Buổi hội thảo nhiều lần xôn xao vì những bóng cảnh sát, công an đến.

Cũng trong buổi hội thảo, nhận được nhiều tin ở Huế: SVHS cũng như nhiều GS đã sẵn sàng... Có tin biểu tình và xô xát... Mỹ thì loan báo là rất hoan hỉ với sự thay đổi chính thể vì tránh được cuộc đảo chính thứ 3 và chủ tịch Nguyễn Khánh thì kêu gọi SVHS bình tĩnh sáng suốt và kỷ luật.

20-8 Các báo bị đục về những khoảng nói về cuộc hội thảo của SV, ngày hôm qua

Phật giáo làm lễ kỷ niệm: buổi sáng tại Viện hóa đạo hàng vạn Phật tử làm lễ và nghe thuyết pháp. Buổi chiều hàng ngàn thanh niên S.V. S.V Phật tử làm lễ kỷ niệm. Và Phật giáo đưa ra nhiều yêu sách trong đó có khoảng đòi phải trừng trị dư đảng cần lao. Không khí « đòi hỏi » giống như những ngày năm ngoái. Và những kiến nghị được đưa ra cho chính quyền giải quyết, những bản kiến nghị mà... giá trị của nó như một tối hậu thư. Về phía đồng bào công giáo thì nhiều nơi đã gửi kiến nghị về ủng hộ chủ tịch Nguyễn Khánh. Và người ta cũng bàn tán nhiều về bức thư chúc mừng của Đức Tổng giám Mục Nguyễn văn Bình gửi cho chủ tịch Nguyễn Khánh... Nhiều truyền đơn được phát ra, phát xuất từ nhiều nguồn gốc khác nhau, hô hào thanh niên SV HV đứng lên chống độc tài... Các nơi, trong nước, Phật tử đều có làm lễ kỷ niệm rất trọng thể...

21-8. Ngân Hàng Quốc Gia loan báo thu hồi loại bạc 500đ. và sẽ phát hành 500đ loại mới. Thời hạn đổi trong 10 hôm. SVHS lại hội họp ở 4 Duy Tân để tiếp tục hội thảo về bản Hiến chương, vào buổi sáng. Chế độ quân phiệt đã bị lên án. Chế độ kiểm duyệt báo chí cũng bị chỉ trích kịch

(xem tiếp trang 39)

VẤN ĐỀ ĐẠO TẠO CON NGƯỜI

HOÀNG - MINH - TUYNH

LỜI Chúa Phán trong Cựu Kinh và Tân Kinh và lời các triết nhân cổ kim, Đông Tây dạy còn lưu lại cho tới ngày nay hoặc nói đúng hoặc nói sai; hoặc nói thực hoặc nói dối:

Chấn phán, mà các vị ấy cũng dạy rằng:

— « Phải tìm nước D.C. Trời trước đã », (Matth 6, 24-34) nghĩa là phải « Vi chính dĩ Đức », « Đạo chi dĩ Đức » (Luận ngữ, Vi chính đệ nhị, 1-3), đem « đức » ra mà thi hành chính trị, đem « đức » ra mà lãnh đạo quốc dân.

Nếu ta cho các vị ấy nói sai, nói dối, thì ta có thể thi hành chính trị, lãnh đạo quốc dân, không cần đếm xê đến « đức ».

Còn nếu ta cho các vị ấy nói đúng, nói thực, thì ta phải thi hành chính trị, lãnh đạo quốc dân, không thể không coi trọng « đức ».

« Đức » tuy là cốt thiết mà dường như chưa đủ, còn phải có « lễ », « lễ chi dĩ lễ », phải có « lễ » theo luôn « đức » thì quốc dân mới: « *hữu sĩ thế cách* », biết « sĩ », mà « cách », biết hổ thẹn mà sửa đổi lại, làm sao để có thể nói được như thánh Phao Lô: « *Voulant en toutes choses agir comme il convient* » (He, XIII, 18).

Vậy về mặt chính trị toàn dân, lúc vào ta cũng phải nhằm hai điều chủ yếu:

Đức và Lễ



Có giữ được « Đức » và noi được « lễ », « Vi quốc dĩ lễ » (Luận Ngữ, Tiên Tảo, Đệ thập nhất, 25) mới tránh được khỏi sân si, phần nộ, giữ tâm được bình hoà, thanh thản và giải quyết các vấn đề chính trị cho quốc dân.

Trời sinh ra kẻ làm chủ, không bắt kẻ ấy phải thấy hết mọi khía cạnh của mỗi vấn đề, nhưng phải gián tiếp thấy tất cả để bao quát mà làm chủ tình thế. Thấy gián tiếp là thấy qua kẻ làm tai, làm mắt cho mình cho đánh, nhưng còn và nhất là thấy qua kẻ ở ngoài mình và ở trên mình. kẻ ở ngoài mình thường sáng nước hơn, kẻ ở trên mình thường có uy tín hơn, Giải quyết vấn đề với một số ít người sáng nước hơn mình và có uy tín hơn mình, công việc phải đạt phải thành, nếu không đạt thành là tại trời không muốn đó thôi.

Kẻ ở ngoài là kẻ không nhúng tay vào cùng một việc với mình, kẻ ở trên là kẻ có tuổi tác hơn mình, có tài trí hơn mình.

Hạng ấy, nói về nghĩ thường ta kém họ; nói về làm, thường họ không bằng ta.

Muốn thành công, ta phải để họ nghĩ với ta, đôi khi nghĩ cho ta, nhưng ta phải chính thân quyết định; ta phải làm với họ, đôi khi để họ làm cho ta, nhưng ta phải đích thân điều khiển; đó bởi trách nhiệm của ta là kẻ làm chủ.



Khi một việc lớn phải nghị quyết hoặc phải đối phó, phải lập tức triệu tập Hội Đồng Nguyên Lão, Quốc Lão để thảo luận, thỉnh ý, và nếu cần, ủy nhiệm công tác, để họ làm thế cho ta. Thành phần Hội đồng nguyên lão, quốc lão phải lựa trong các tôn giáo và các giới trí thức, đó là Hội Đồng Thanh Nghị ở trên và ở ngoài các đảng phái cùng chính phủ.

Hội Đồng Thanh Nghị của bậc quốc lão tổ chức và thành lập như trên, nói ra thì quốc dân tin, nghe, làm ra thì chắc quốc dân vâng, phục.



Cổ nhân đã nói, ta mà cũng đã nhắc lại đến hóa nhảm: *tiên học Lễ, hậu học Văn*; *Bất học lễ, vô dĩ lập* (Luận ngữ: quý thị Đệ thập lục, 13).

Lễ là gì?

Lễ (văn) là hình thức bề ngoài hay đúng hơn là hình thức bề ngoài phát biểu tư tâm thức bên trong và trong nhân quần, tức cảm thấy rõ rệt một phẩm trật trong trời đất, là nhạc (chất). Lễ qui ở hòa: « *Lễ chi dụng, hòa vi qui* » (Luận Ngữ học nhi đệ nhất, 12, Lễ phải có « nhân »: « *Nhân chi bất nhân, như lễ hà?* » (Luận Ngữ, Bất dật đệ tam 3). Lễ trước hết là việc của bề trên để bề dưới không dám bỏ niềm cung kính: « *quan sử thần dĩ lễ* » (id, 19) « *Thượng hiếu lễ, tắc dân mạng cảm bất kính* ».

Do đây, thiết lập lễ là việc rất cần để giữ trật tự và kỷ luật trong xã hội.

Nghị thức của lễ trước hết:

1.— Phải ra cửa như gặp khách quý « *xuất môn như*

(Xem tiếp trang 29,

MAI 47 — 48

<https://tieulun.hopto.org>

THƯỢNG ĐẾ,

BẰNG HỮU VÀ TÌNH NHÂN

★ BÙU UYÊN

CÓ những lúc như hôm nay tôi thấy lòng yếu lại và muốn yêu một cái gì. Xưa kia, sống tâm trạng này thì tôi đã cầu nguyện, tôi đã phải cầu nguyện Chúa, Phật, mẹ tôi. nhất là mẹ tôi, cùng một lượt, vì tôi nghĩ họ rất gần gũi nhau trong sự bao dung người trần.

Hôm nay khác. Lòng tôi yếu đi nhưng trí tuệ không kém minh mẫn. Tôi biết các đẳng quyền phép không hơn gì ông già No en, bất quá là những sản phẩm găm vóc của trí óc con người có giá trị trong một phạm vi, trong một hoàn cảnh và đối với một hạng người nào đó thôi. Tôi sẽ không bao giờ còn quí xin hay chấp tay cầu nguyện.

Tôi thấy sự cầu nguyện không giúp ích gì cụ thể cho con người. Cầu nguyện cho bản thân được miễn nguyện sẽ là cướp đoạt gián tiếp quyền lợi của kẻ khác. Thượng đế không bao giờ đóng vai trò người đi phân phối quyền lợi, có lẽ nào chỉ ban ân phước cho kẻ quí gối chấp tay còn quên kẻ đang miệt mài mưu sống? Trong sự sinh hoạt ngày một phức tạp của thế giới, người nào cũng phải tranh đấu và chỉ có sự tranh đấu trong vòng tích cực và liêm sỉ mới đem quyền lợi về cho cá nhân một cách chính đáng. Trong cuộc tranh đấu bắt buộc phải có người lùi lại đằng sau hay bị gạt ra ngoài lề, nhưng những kẻ thiệt thòi này sẽ không vì thế mà đem lòng thù hận những người thắng thế, nhất là những người thắng thế một cách chính đáng. Không phải nhờ cầu nguyện mà có thể chiến thắng được, Thượng đế hoàn toàn vô thẩm quyền và những người Cộng sản nếu thất trận cũng chẳng phải là vì họ không có nhà thờ hay chùa chiền. Bao giờ cũng có một người thắng, một người bại, và giữa xã hội bao giờ cũng có hai phe: một phe thắng và một phe bại. Nhưng tất cả mọi người vẫn yên ổn làm ăn một cách franc jeu. Cầu nguyện là một

hành thức tranh tranh đấu, gián tiếp mưu cầu quyền lợi kẻ khác, ý lại vào một ngoại nhân viễn vông, mua lấy cho mình một ảo tưởng. Còn bảo rằng cầu nguyện để được vĩnh phúc ở kiếp sau thì cũng là một lỗi lầm, và cũng chỉ là một ảo giác. Vĩnh phúc hay bất cứ một cái gì khác đều phải sửa soạn, không thể bỗng dưng mà có. Tùy theo quan niệm mỗi người về hạnh phúc mà hành động, hoặc là phải làm lưng hoặc là phải làm việc thiện hằng bữa, nhờ thế và chỉ có nhờ thế may ra được sung sướng trong tương lai. Cũng có những người cầu Trời cho được thanh bình ở trong lòng sau khi đã làm một điều gì quấy hoặc khi cảm thấy mình bất lực không giải quyết nổi một vấn đề nào đó. Trong những lúc này, người ta rất gần với trẻ thơ hay kịch sĩ: tin tưởng vô biên vào đẳng tiên thánh và biểu lộ một thái độ « làm như thật ». Đồng ý ở chỗ con người không tránh được những phút yếu lòng. Bao nhiêu cái khổ của con người đều có đó mà ra. Thân phận con người! Trong những lúc bất lực, vô khí giới, người ta thường đi cầu cứu. Những người ở nhà nguyện đi ra khi nào cũng có cảm giác nhẹ nhõm rửa sạch.

Thế là ảo tưởng đã trở thành định ninh. Thượng đế đã thành công!

Bao nhiêu quyền uy, bao nhiêu thiết lập của tôn giáo vô tình khuyến khích con người yếu đuối quỳ gối cầu xin đã làm cho con người suốt đời nhỏ bé yếu mệnh. Quốc gia nhược tiểu là chỗ đất thuận lợi nhất cho tôn giáo bành trướng.

Thượng đế làm con người xao lãng cuộc sống. Người trước hết sống một đời sống rất người.

Con người hàm chứa tiềm năng đọa thế với một thể xác khuynh tội lỗi. Adam và Eve đã gặp gỡ nhau trong tội lỗi, trước sự chứng kiến

của Satan và sự khiếm diện của Thiên chủ. Phút cần vào tội lỗi đã mở đầu cho cả một lịch sử tội lỗi của nhân loại. Sinh con để cái, yêu đương là tội lỗi. Còn tội lỗi nào tuyệt vời bằng! Tôi muốn sống một đời rất người nghĩa là rất phi Thượng đế. Hỡi người anh em đừng mong đợi những vị ở trên cao nhìn xuống làm thế nào họ hiểu được chúng mình? Phải đau khổ cái đau khổ của xương máu, phải phập phồng theo nhịp thở mới mong cảm thông nhau. Nếu muốn tìm niềm thân hữu xin hãy tìm trên ốc đảo trần gian này.

Những khuôn mặt bằng hữu... Phải, cần có bạn đồng hành cho cuộc đời để chịu phần nào. Thuở nhỏ, ngoài cha mẹ anh em ra, tôi yêu người họ hàng xa gần, tôi yêu từng cuốn sách, có khi một góc đường, gốc cây nào đó. Tuổi nhỏ quá lắm bạn bè. Dần lớn lên, tôi đánh mất từng bạn một dọc đường, để lại họ đằng sau, chỉ còn giữ một hai cuốn lưu bút bị mối nhấm hay một vài tấm hình cũ, kỷ dư là kỷ niệm xa vời. Hình ảnh những người đi qua hay ở lại trong đời tôi như những nhân vật biểu diễn trên sân khấu và bạn hữu đã đến lúc rút lui vào vùng bóng tối. Đến bây giờ, trong những lúc nào đó, ngồi kể tính lại không khỏi bàng hoàng: có một thằng bạn quen qua loa, tôi không buồn để tâm, đến nay mới sực nhớ ra, người ta bảo nó làm công an và tra khảo người rất khô, cũng chính vì thế mà nó nổi tiếng; một thằng khác tính tình rất dễ chịu nay làm phó quận trưởng, không hiểu thành tích thế nào, nhưng tôi lỡ có thành kiến với những ông quận, phó hay trưởng gì cũng thế; còn vô số đứa khác trước mơ ước thành bác sĩ nay là nhân viên quan thuế, hay trước mộng đi xa nay làm tiểu đoàn trưởng ở Pleiku, và tương tự như

thế... Cuối cùng, tôi nhớ có một hai người bạn rất khá và tôi đề tâm dò hỏi nhưng vẫn không biết chúng nó ở đâu và hiện làm gì, còn sống hay chết. Trường hợp sau này gây trong tôi một vài cảm giác bất ổn, một ý nghĩ đối chiếu, làm tôi băn khoăn giằng lát và tự hỏi mình đây có bao giờ là một thách thức cho người khác không; tôi nghĩ rằng mình sẽ to tiếng loan báo cho người khác biết mình còn sống, nên chẳng?

Nhưng làm thế thì nghĩa là tôi muốn lập lại quan hệ bình thường với nhiều người để tìm kiếm cộng sự. Không, không còn thời thanh bình chung sống.

Tình trạng cảm thông không còn lý do tồn tại và nhất là không cần thiết giữa đại thế kỷ này. Bài học quý giá nhất mà chiến tranh, tang tóc, đau khổ đem lại cho mỗi cá nhân ta là phải hiểu rằng cách duy nhất để sống giạt sống còn, là sống tách rời. Đừng hoài công tranh luận văn hiến với người Phi luật tân, hay nói về chiến tranh với người Thụy sĩ. Albert Camus sinh ra để cho Việt Nam này chứ không phải cho Pháp hay Algérie; và nếu anh đã không chết vì tai nạn xe hơi thì chết vì bệnh mất quê hương. Người Việt Nam nào cũng thấy gần gũi với Camus trong lòng kính phục và niềm thương tiếc anh, nhưng! không có ai bảo hiểu anh, mà hiểu anh làm sao nổi khi anh chưa nói hết những điều anh muốn nói.

Niềm cô đơn chưa bao giờ bao quát như giữa đại thế kỷ này và chưa bao giờ được phân phối đầy đủ cho từng người một như hôm nay.

Tôi nghĩ không biết đời nay có còn vấn đề người vợ lý tưởng nữa không, hay đó chỉ là một danh từ rớt lại từ một hoàn cảnh khác, trước đây. Chỉ cần nhìn chung quanh và góp nhặt từng hình ảnh tôi cũng có thể nghĩ thêm về vấn đề.

Tôi nhớ mới đây có gặp một người vừa lấy vợ, hỏi: « Thế nào? » Anh trả lời: « Kẹt quá ». Thực ra nếu chỉ nghe mỗi câu trả lời quá cụt đó thì khó hiểu anh muốn ngụ ý gì, nhưng càng hỏi thêm tôi càng thấy rõ cái « kẹt » đó trở thành bao trùm và chan hòa vào đời anh, đời vợ chồng tư tưởng, ngôn ngữ của anh. Anh đã đi từ một cái « kẹt » sơ khởi khi lấy vợ, bây giờ nó trở thành một

mặc cảm. Như thế là « kẹt vợ » chứ đâu phải « lấy vợ ». Một người khác làm ăn lai rai, thế mà một sáng một chiều người ta bắt gặp anh đi xe hơi đáng bộ phong lưu vô cùng, hỏi ra mới biết chàng chuột sa vào hủ nếp. Kề ra lạnh tay lạnh chân cũng đỡ. Có những anh chàng còn trẻ lắm, một ngày kia bỗng đi lấy vợ, bảo: « Cho nó xong. » Xong thật. Không hiểu sao trẻ thế mà chóng xong thế. Lại còn có trường hợp bà mẹ cưới vợ cho con cốt cho con « nó hết lang bang ».

Chắc còn có những trường hợp khác và hơn thế. Mong lắm thay! Cho tình yêu đỡ tủi.

Nhìn quanh quất, từ những cặp vợ chồng đang hưởng tuần trăng mật đến những người có một con, hai con một chiếc xe hơi, hai căn phố... những cặp vợ chồng thanh niên như mình, họ vui vẻ đấy, họ sung sướng đấy, nhưng sao tôi vẫn biết chắc mình sau này sẽ không bao giờ có cái vui vẻ và sung sướng đó. « Vui vẻ sung sướng thế, biết đã được chưa, lại còn... » Tôi biết chứ, tôi biết tôi sẽ cực khổ hơn, ngay chính đời sống hiện tại của tôi cũng sửa soạn cho tôi một thứ hạnh phúc trầy da trán sau này.

Tôi vẫn ở lại đằng sau nhìn các bạn đi lấy vợ lòng không nao nức, bởi vì tôi không muốn « cho nó xong », vì tâm trí vẫn còn muốn lang bang.

Nhìn con sông nước chảy đen trước mặt, ngọn cờ Phật giáo nhà nào còn treo găng ở góc đường, xe cộ chạy rần rần học sinh trai gái phục sức đủ kiểu ngược xuôi đèo nhau quàng nhau mấy người lính đi trên xe hơi mui hở bánh vạt ngang ngoái nhìn lui một hai Mỹ kiều đang đi vào đường hẻm vài đứa bé chạy theo coi... tôi cảm thấy không biết bao hình ảnh giá trị hỗn độn xuất hiện chen lẫn nhau mà kết quả là một sự thiếu quân bình đến riêng với tôi.

Ngày trước tôi có sẵn hình ảnh người vợ tương lai trong óc nhưng ngày nay hoàn cảnh mới cùng bao nhiêu thiết lập mới làm tôi suy nghĩ lại. Tôi thấy chưa bao giờ nam giới và nữ giới lại xa cách nhau như lúc này, một sự xa cách do thời cuộc tạo nên. Nhiều biến động trong nhiều địa hạt... tranh đua lập chính đảng, tranh chấp tôn giáo, tin tức chiến sự, biện pháp quốc phòng, tình hình sinh viên, không khí văn nghệ... tất cả đặt người thanh niên trước những vấn đề phức tạp. những quyết định cấp thời. Nó đau đớn lo âu, hoài nghi, chửi rủa, bỏ phẩy... tri óc tâm hồn san sẻ bất định ở nơi này mơ ước

nơi kia, sống ngày nay bất kể ngày mai. Bao nhiêu vấn đề đề ra bao nhiêu thái độ, những vấn đề còn thay đổi như trò ảo thuật, con người sửa soạn xoay trở. Cuộc sống trở thành tạm bợ, ta trở thành vụ lợi, người khác trở thành phương tiện, cả một nếp xã hội trở thành phù đăng.

Cuộc sống phức tạp ngày nay đó quay biến không có sự tham dự của nữ giới. Người đàn bà yên ổn tiếp tục truyền thống làm đàn bà. Trong cái sọ thẳng đàn ông nào bây giờ cũng âm ỉ phong ba, nó đang tính toán sắp xếp, làm thế nào lợi dụng tối đa người khác mà vẫn tránh hậu quả, làm sao tự lừa dối mà mình vẫn chịu được. Đối tượng sẽ xuất hiện như một thực thể mang một giá trị nhất thời, một khả năng khả lợi dụng và giục ta đừng bỏ lỡ. Những triết thuyết loại này phục dịch rất đắc lực, ngày một tăng tầm quan trọng và trường hoạt động, và đi đến đâu làm cho đối tượng biến sắc dạng đến đó.

Bao nhiêu vấn đề thời đại đã đào một hố sâu ngăn trở hai phái người gặp gỡ nhau trong cảm thông đầm thắm. Ai đại gì lấy một cái đầu đầy bão táp ở trong, rước của khổ đó về, nó sẽ gây sóng gió trong gia đình eo phải mệt cho không. Giá tôi lấy vợ, một người vợ không có những âu lo như tôi sẽ làm khổ sở hơn vì nhắc nhở thường trực nỗi cô đơn của tôi. Tôi biết người đàn bà vẫn còn thích hoa cùng dạ hội và chân bước đi trên những miền phủ lót bông gòn; người đẹp. vẫn như bao giờ, không thích chạm vào những đồ vật có góc cạnh gây khó chịu cho ngón tay và móng tay.

Tôi cảm thấy mình quá đàn ông — trong cái nghĩa đàn ông của thời đại — và nàng quá đàn bà, cũng trong nghĩa đó. Có lẽ mỗi người có một cái đẹp riêng, và thể hiện một thứ thẩm mỹ riêng của đời sống, nhưng chính cái riêng đó đã làm biên giới cho những tâm hồn, không khác gì biên giới qua phân giữa thiên nhiên hiện thời. Tôi muốn nói *Đời rộng quá tình không biên giới nữa* nhưng tình tôi nay vô cùng hữu hạn. Tôi vẫn ấp ủ một tình yêu, một người yêu trừu tượng làm bằng tư tưởng hoàn cảnh của tôi: đây là một trò chơi do tôi bịa đặt, không hơn không kém. Nếu cứ đùa dai thì sẽ dứt hơi vì cứ mỗi lần mỗi thấy mình đối diện với mình. Thế là cuối cùng hiểu ra rằng mình làm một với người yêu. Tôi không thể yêu ai khác ngoài tôi. Tôi đã mở đường đi vào tôi.

Ôi tình yên vô cùng giới hạn nhưng vô cùng sâu hút!

(xem tiếp trang 28)

TRU'ỐC KHI NẮNG ẮM

● NGUYỄN PHAN THỊNH

TIẾNG gà gáy lúc đác hồi lâu rồi im : nhưng cái âm thanh xa vắng, như bật dậy từ những năm mờ hàng nhiều năm đóng kín và lạnh lẽo ở ngoài xa và ở đâu đó trong tôi, còn rung động mãi trong giấc chập chờn, tựa như ngón tay đã búng lên giây đàn và dư âm tiếp nhau loăng ra, người chú ý còn nghe thấy mãi và thoát chốc buồn bã chỉ muốn khóc bởi một nguyên do gần như chính mình cũng không hiểu được nữa. Tôi nằm nghiêng, mở mắt nhìn bóng tối nghĩ là đan bằng nhau nhiều lớp len màu xám úp sát lên mặt làm những sợi lông da cong lại, gây một sự ngứa ngáy tởm, và làm cho đôi người gợn lên những đợt sóng li ti, mỗi lúc một nhiều đến nỗi chỉ một lát chúng dào dạt dâng lên và tràn ra ngoài bộ mi run rẩy. Ngày xưa, trong cuộc đời khác, những tiếng gà gáy đã từng tiễn bước chân Mẹ tôi băng qua những mảnh ruộng, những bờ dề, những đoạn đường đất, có thể là một vài giòng sông ; đã từng là tiếng khóc bơ vơ của tôi trước khi đổ mình ngủ lại ; đã từng là chuỗi mộng ầu thơ ở bên ngoài nỗi nhớ thương và buồn khổ quá sớm. Trong sự tĩnh mịch dè dặt cho vớ những giọt sương,

tiếng gà khởi lên đã là những tổ cáo không thể giấu được thân phận mẹ con chúng tôi ; những lời tổ cáo dai dẳng suốt cả cuộc đời sự bất hạnh như là vì bao nhiêu lỗi lầm tiền kiếp ; những lời tổ cáo chỉ Mẹ con chúng tôi nghe với nhau, và Mẹ tôi khóc ở bên kia cõi thế nhiều hơn là tôi thổn thức ở đây, bên này. Tôi nằm ngửa lại, nhắm mắt muốn khóc làm sao để khi người dậy, tóc tai trời bằng bênh và buổi sáng bỗng là buổi sáng trên mặt biển, như để tạ lỗi với mẹ và với chính tôi lần thứ nhất và cuối cùng. «Này nụ cười bảo anh người ta mếu cũng không buồn hơn thế», «này, mắt anh là trời đêm không trăng, không sao, cũng không có mây nữa, chỉ có mưa thôi», ai đã từng nhủ bên tai tôi, tôi đã quên, bây giờ bỗng nghe, như có một đứa nhân tình đang nằm gối lên cánh tay trần của tôi và thở phăng phất sau hi chằm dứt những câu nói bằng những cái hôn hết sức ngọt lên má tôi ; hơi thở như hương thơm của hoa bưởi.

Hoa bưởi ! Buổi trưa hôm ấy nắng gay gắt ở trên những tán cây, hai đứa ngồi tựa nhau bên gốc cây bưởi đang trổ hoa ; mẹ nói thương đêm có những bà tiên áo trắng từ trên trời cỡi xe mây đến

ngọn cây và hái những bông hoa đem về dâng trời. Bưởi hoa bưởi thơm và thơm tinh khiết và cũng bởi cây này Mẹ đã cho con, một đứa trẻ ngoan nhất thế giới và dễ thương hay đáng thương lắm, Mẹ nói rồi dụi bụi ở mắt mãi cho thành khóc, và anh cũng khóc và em cũng khóc, rồi mẹ dẫn hai đứa ra ngồi bên gốc cây để may ra thấy được những bà tiên. — « Mẹ ơi, bà tiên hiền thật không ? — Bà tiên hiền lắm — Hiền bằng mẹ không ? — Ừ ừ hiền lắm — nhưng bà tiên đâu phải là Mẹ con, bà đâu có thương con — Bà tiên thương con lắm chứ — Thương bằng Mẹ không ? » Mẹ lại ứa nước mắt ra, không trả lời, ôm anh vào lòng và nói, anh thấy Mẹ nhìn lên trời như tìm những bà tiên sau lớp mây ngũ sắc, mặt Mẹ buồn quá và anh chợt nghĩ rằng Mẹ đã già. Mẹ đã già nghĩa là Mẹ sẽ chết — Mẹ lại có thể chết được ! —, và thế anh xụi xịt khóc, và thế em xoa bàn tay anh và cũng khóc, — « Trời ơi con tôi, lạy trời gìn giữ nó ». Mẹ ôm chặt con như sợ con bay đi xa, con nghe tiếng tim Mẹ đập dệu dằng, đều đặn và có vẻ kiên nhẫn lạ lùng, con nghĩ mơ hồ như thế và cảm động như bởi một cái gì mà bây giờ con gọi được là một huyền

niệm, lúc ấy con chỉ muốn Mẹ hôn con thôi. « — Mẹ ơi, bà tiên có bao giờ chết không ? — Bà tiên không bao giờ chết cả — Mẹ ơi, Mẹ làm bà tiên của con nhé ! » Hai đứa ngồi im lặng, hình như có một nỗi buồn bã trùm lên khắp khu vườn và không ai dám gây nên một âm thanh nào ; bác trai chắc còn đang nằm ngáy trên chiếc chông tre kê đầu hiên, co quắp trong vùng hơi rượu nồng nặc, và có thể là bác đang ú ớ và quơ động chân tay hay bác buông thông đầu để nôn mửa, hay bác chửi rủa lúng búng và đi tìm một con dao ; Mẹ và bác gái đi buôn hàng đã hai hôm ; hai đứa ngồi im lặng với nhau trong hương thơm hoa bưởi và gió mát êm ái. Sợi tóc dài của em bay quyen sang cổ anh làm ngứa ngáy thú vị khác thường. Anh quay đầu nhìn em và anh chỉ thấy mỗi đôi môi của em thôi, đôi môi hơi hé ở bên mép, ướt mọng và đỏ tươi, nhìn nghiêng anh thấy nét lượn dịu dàng như nét lượn của hai làn sóng và cong cong, rung động ; và anh quàng tay qua vai em, khi em quay lại, anh đẩy em nằm ngửa, cúi xuống áp môi lên môi em, chàng nóng rẫy lên và bốc một mùi thơm ngây ngất, thơm hơn hoa bưởi của

những bà tiên ; em xô anh ra nhưng không thể, rồi em ngồi dậy quệt môi, ngắm nghía những ngón tay như để tìm lại một dấu vết in lên đó, liếm môi cho bóng nhẫy và đỏ thắm, sau cùng em nói : « Mách mẹ cho xem ». Anh chỉ tay lên trời kêu : « Kia bà tiên đến hái hoa, Lan ơi ! — Mách kệ bà tiên ». Em bỏ đi ra bờ ao, hình như em soi bóng và rửa mặt. Còn một mình anh bỗng khóc và muốn bước theo em, bây giờ anh có thể nói, như đợi một ân tình, Lan ơi !

Tiếng gà gáy lại nổi lên như mỗi một rồi, chán mưa rồi, và không một ý nghĩ gì nữa ; lúc này mẹ tôi đã đang băng qua sườn núi, ra khỏi vùng Tề, dẫn mình trong cỏ gai, đôi quang gánh đu đưa lạt sạt, dưới vòm trời mờ dần những ánh sao, một vài tiếng chim buông như những giọt sương lớn trong và thơm lướt qua những dải hoa dại xuống ghềnh đá bờ âm thầm ; và tôi đã là một tiểu đồng theo sau ông tiên râu trắng dài chống gậy trúc đi qua những vườn đào thướt tha khắp nơi những nàng tiên múa hát, những dải lụa ngà phất phới trong đó có Lan đeo vòng hoa bướm tít với lá khế, tôi tiến lại Lan nhưng không bao giờ gần tôi gọi và chạy lên và Lan mờ biến, tôi gọi nữa, bật khóc, rồi như thể vùng tỉnh dậy, thấy khung cửa sáng, thấy sự trống không. Tôi bước ra hè, gặp bác đứng vắn một điệu thuốc lào, chợt hỏi : « Bác ơi, em nuôi cháu chết rồi phải không ? » Bác nói : « Thôi đừng hỏi vớ vẩn nữa cháu, lấy cơm ăn rồi đi học đi. » Trời sáng thật rồi đấy, và tôi không thể nằm mơ được nữa.

Thật là tầm thường, vô

nghĩa hay thật là đẹp đẽ, thương yêu ? Không, chỉ là một sự đau thương, một nỗi bi đát, những cuộc đời đó và cuộc đời này, đã xa rồi và còn đây, như một vết thương, như tiếng than khó dài qua mấy thế hệ, như những hăm núp hồi thối như những đám cháy, tất cả là vĩnh biệt hay trên đường chia lìa, không một tiếng cười và trẻ thơ kinh hãi, ngỡ ngác, và nơi nơi khói hương. Những xác chết trước mặt, những xác chết bên phải bên trái, những xác chết sau lưng. Không thể như thế được. Súng nổ đê đét ừ cả tai, những trái bom và đạn trọng pháo nổ rung chuyển, tiếng hô và kêu rú, tôi bắn và bắn ; chồm dậy và ngã sấp xuống, chạy lao qua những gốc cây và đứng khựng lại rồi ngã đổ, bò lết giữa cỏ và tung xác lên, không là gì cả ; tôi đứng thẳng dậy chúc mũi súng xuống đất và bắn, húng một phát đạn giữa bụng, ngã gập xuống, ngất đi, nằm nhà thương, nhận huy chương và nghỉ phép. Ở nhà thương : « Vào thăm cậu đây, chịu thua rồi, ăn mấy quả cam táo này đi, bọn khốn nạn đang mong đấy nhé ! » Bọn khốn nạn ? Bọn khốn nạn nào thế ? Phải giết chúng nó à ? « Hải ơi, mình chưa chết thật chứ ? » Gà đứng dậy đi cả nhắc quanh phòng, miệng ngâm ống diều, nói : « Đừng bao giờ hỏi những câu như thế. Này cậu, chúng mình... », gõ ống diều lên bàn tay và bước ra, nhưng chưa về, thò đầu vào nói : « Thảo, tao vừa làm xong bài thơ dài nhan đề « Sự cùng khổ của kiếp người », rồi đóng cửa ; nó nói có lý, tui nghĩ và vợ chiếc ly trên đầu giường ném mạnh vào khoảng trống trước mặt.

Cả một đời con gà sống chỉ là để gáy sáng và bị làm thịt, không là gì cả ; người cũng vậy, phải không ? Tôi nghĩ

đây là tiếng gà gáy cuối cùng, buổi sáng đã đến bên ngoài khung cửa kính. Tôi dậy tìm thuốc hút, đứng nhìn ra ngoài, áp mũi lên mặt kính lạnh, hai tay vói lên riềm gỗ, thốt nhiên nghĩ đến Tiên. « Anh khó hiểu thật đấy, anh Thảo à ! Tại sao anh không nói rõ lý do nào khiến anh cương quyết xa em ? Chắc chắn anh không yêu một người con gái khác, chắc chắn thế. Hình như anh có những mối suy tư lớn lao nào, hay một nỗi ăn năn ân hận gì, đến nỗi anh không còn tin tưởng ở một giá trị tinh thần nào nữa ngay cả tình yêu của em, tình yêu của anh, tình yêu của chúng mình. Tại sao yêu nhau lại phải xa nhau ? Có một sự ngăn trở gì hay một đe dọa ?... » Tôi đã vượt má Tiên, lau nước mắt nằng, khuyên nằng về kéo trời sắp mưa lớn sau khi hôn nhẹ lên má nàng và nói : « Anh yêu Tiên suốt đời ». Tiên vừa thẩn thức vừa bước ra hè phở gió thổi tung tóc và vạt áo ; tôi nghĩ nàng sẽ bị thổi ngã và buổi chiều sẽ xuống nhanh phủ bóng tối lên nàng. Khi trời bắt đầu mưa, tôi thả bỏ đến một khách sạn rẻ tiền, kiếm một đứa con gái, dẫn nó suốt hành lang vào một căn phòng chỉ có một chiếc giường nệm trải drap trắng. Tôi hỏi nó một câu tầm thường : « Tại sao em làm đi ? » Nó cười khan : « Có lẽ tại em thù bọn đàn ông đấy » Tôi lại hỏi : « Tại sao em không tự tử ? » Nó lại cười khan : « Thôi cha nội, em tự tử rồi lấy ai nằm với anh đây ? — Ừ nhỉ — Anh chưa lấy vợ phải không ? —, Tên em là gì ? — Lan—Lan ? Lan gì ? » Nó đẩy tôi ra mà cười, giọng cười khô khè như âm thanh phát ra từ vết cắt trên cổ con gà đang dẫy chết làm tôi run rẩy khắp người ; tôi nhảy khỏi giường, mặc quần áo, vắt một nắm tiền chực lên cái bụng trắng ngơ ngàng, rồi bỏ chạy xuống cầu thang. Hôm sau tôi

lại đến, đứa con gái đi vắng. Lan chết thật rồi, Lan chết thật rồi. Tôi vào một quán rượu nốc bia, ở đó hình như tôi đập phá loạn xạ và sau cùng tự gõ một cái chai không lên đầu, rồi ngã xuống một vực sâu thăm mỗi lúc một mở rộng... « Anh yêu Tiên suốt đời », tôi vừa lẩm nhẩm vừa mở cửa lớn bước ra lan can, nghĩ như có Tiên đang đứng tí tay lên thanh sắt tròn đợi tôi, lạnh run tro g tấm áo lụa màu ngà, nói : « Gà gáy lâu rồi, dậy thôi anh. » rồi chạy đến quàng tay qua cổ tôi hôn và khóc. Trời mờ sáng, sương mù dày đặc trên mặt hồ xa dưới chân đồi, những cây thông cao đứng im lặng, con đường nhựa hiện ra mờ mờ ở một khúc quanh, thỉnh thoảng vài chiếc xe qua khuấy lên một vùng tiếng động ròn tan bên bờ nước như đóng băng lúc nửa đêm. Từ phía sau khách sạn, có lẽ là ở chuồng gà, tiếng gà gáy bỗng lại vang lên, len lỏi qua những thân cây, bò trên mái ngói, lan rộng ra, nghe như sự thừa thãi tro trên đồng thời lại đau thương như nỗi tiếc nuối khôn cùng, một sự nhớ về chan chứa tuyệt vọng vì biết đã lạc đường, lạc cả thời gian ; nó như tiếng kêu khóc giữa hư vô hay những lời than vãn ảo huyền của một thành bé mẹ chết, tình thương sau cùng có giá trị như những giọt sữa thuở lọt lòng ; thôi thế nó vui đầu trong đất ẩm, chân tay khêu khào, bị ném vào giữa một vùng xa lạ bất hạnh vô kể, ngỡ ngác và khốn nạn — tương lai mở ra những con đường dốc nó chỉ biết chạy xuống với hy vọng duy nhất là tìm ra một bạn đồng hành để ôm ghì lấy, để khóc để đòi một sự sáng tạo chung lưng, trong thông cảm và thân ái đích thực, lâu dài. « Mẹ tôi nằm đó sao ? » ; lúc bước

(xem tiếp trang 31)

THỰC TRẠNG TÂN NHẠC VIỆT-NAM

★ PHẠM THÊ MỸ

(tiếp theo MAI 45 — 46)

P.T. : « Đã nói đến ca khúc thì phải nói đến cả lời ca. Yếu tố để thành công của một ca khúc không phải chỉ riêng có phần nhạc mà là cả hai. Nét nhạc hay mà lời ca dở cũng hỏng hoặc trái lại. Do đó một ca khúc có thể thành công khi ca khúc đó tụ hội đủ 2 điều kiện thiết yếu trên.

Tôi lấy ví dụ :

« Sông Đông Ba buồn qua cửa chợ
Bến Vân Lâu thuyền vó dơm sầu »

Nếu chúng ta chỉ hát âm thanh câu nhạc trên thì nghe cũng hay, cũng cảm thấy được màu sắc dân tộc trong câu nhạc ấy — phỏng tác điệu hò mái nhì — nhưng không thể nào rung cảm, tác động chúng ta bằng khi chúng ta hát luôn cả lời ca...

Ph. : « Có bài lời ca thật hay lại không thành công, còn bài lời ca « rất dở » lại thành công thì sao ? » Ví dụ : — « cho nhau ngồi bút cùn trơ » (10) thì không thích mà « tặng tôi một chiếc bình » (11) thì khoái lắm hát cả ngày., T.H. : « Thành công nhờ rythme đấy ! Con người bây giờ chú trọng đến rythme hơn là lời ca đẹp, ý nhạc hay, lạ... » — « Nhưng chúng ta phải hiểu thế nào là thành công và thành công trong giới nào, trí thức thanh niên, học sinh hay đại đa số quần chúng bình dân ? Nếu không thì không thành vấn đề... » « chúng ta bàn cái hôm nay... »

Một số khác thì lúng túng về vấn đề dân tộc tính. P.T. cho vấn đề này đã được các ông Tr. v. Kh., Ng. Ph., Ng. h. B., Ph. D., L.Th... nói đến quá nhiều rồi nhưng anh thấy vẫn còn mơ hồ, quá mơ hồ, không áp dụng được gì cho các bạn trẻ cần học hỏi, cầu tiến, theo đuổi con đường sáng tác

nhạc dân tộc. Cho đến bây giờ anh cũng chưa nắm vững được những yếu tố, những qui tắc cần thiết để viết một ca khúc có màu sắc dân tộc. Anh nghĩ « cứ dùng cung Re thứ (ton ré mineur) hay cung mi thứ (ton mi mineur) hoặc chỉ dùng 4,5 nốt (notes) mà không dùng hết, 7 nốt trong âm giai (gamme) để viết một ca khúc thì ca khúc ấy sẽ mang màu sắc dân tộc. Thật là làm lằng tai hại ! Halévy tự trời Tây đã dùng 5 nốt đầu trong âm giai : do, ré, mi, fa, sol để viết « ouverture (13) des Mousquetaires de la Reine » (12) — một độc tấu khúc rất hay cho kèn tù (cor) (13).

Như thế chẳng lẽ « ouverture des Mousquetaires de la Reine » của Halévy là một sáng tác mang màu sắc Việt Nam à ?

L. Th. phản nản : Các bạn trẻ bây giờ phần đông ít chịu khó tìm tòi học hỏi thêm về nhạc lý cổ điển dân tộc. Họ chưa « tiêu hóa » được âm giai ngũ âm thì làm sao viết nổi một ca khúc có màu sắc dân tộc được. Khi sáng tác họ chỉ nhắm 2 mục đích thiết thực nhất : « tình và tiền ». Vấn đề dân tộc tính đối với họ chẳng cần biết lắm !!! »

L.T.N. :

— « L.T.N. không theo một chủ trương một đường lối nào cả ! Dân tộc ! Dân tộc để đi đến đâu ? Viết mãi như Ph.D. rồi cũng bế tắc ! (?) »

Y.V. :

— « Ngay cả Ph.D. cũng xoay qua viết nhạc « blues » (14) Tại sao lại có người trách tôi viết « Twist » ? Tôi viết « Twist » vì « Twist » không giả nua như « Fox ». « Twist » mới ở cách nhấn mạnh những « temps faibles »

hơn « Fox ». Nhịp điệu « Twist » lại rộn ràng vui tươi (?)... Phần phụ đệm hòa âm lạ tai, hấp dẫn, thu hút người nghe hơn những nhịp điệu khác... lại vô hại... »

— « Anh L. Th. nói « rythme » vô tội, chỉ có chất « plastic » trong người của các ca sĩ, vũ nữ là có tội thôi ! »

Anh cười cười mở :

— « Đúng thế chứ ! « châu văn » là « rumba » chứ gì ! cũng như ban A.V.T. đã chơi « Twist » với những bản chào cổ mà có kêu gọi lòng dục ai đâu ? »

— « Khi anh viết những « Rock » những « Twist » anh có khi nào nghĩ rằng dân tộc ta 90 % sống về nông nghiệp không ? »

« Tôi chẳng nghĩ gì cả, cảm xúc đến thì tôi viết. Có khi tôi viết ngay cả trên « vespa » quên cả ngã tư đèn đỏ... đèn xanh nữa !... »

— « Hèn chi nhạc của anh được các bạn trẻ ở đô thị thích là phải ! »

Anh cười « bật tình » :

— Tôi nói thật nếu chính phủ chịu nuôi gia đình tôi, quảng tôi về nông thôn tôi sẽ viết được — không trước thì sau — những nhạc phẩm mang màu sắc dân tộc và viết hăng say

(10) « Cho nhau » của Ph.D. (11) « Tấm ảnh ngày xưa » của L.D.

(12) « Composition musicale » của Emile Durand (tr. 22)

(13) Ouverture ! khúc mở đầu, cor : kèn tù — « đánh từ âm nhạc » của Tống Ngọc Hạp.

(14) Loại nhạc thời trang đang « ăn khách » và đang được thịnh hành ở đài phát thanh, phòng trà, vũ trường Saigon.

như bất cứ một ai... Ai mà không yêu quê hương chứ... Nhưng sống giữa Saigon ồn ào này tôi không thể dùng những nhịp điệu nào khác hơn là «Rock Twist...» Cậu nghĩ viết trên «vespa» thì làm sao mà có những ý nhạc, nét nhạc mang màu sắc dân tộc được...»

Ph.D.:

— «Chúng ta nên lo làm sao có thể phục hồi nhanh chóng địa vị của âm nhạc Việt đang bị lung lay vì nghệ sĩ mất dây liên lạc với dân chúng (15) Thức ăn bồi dưỡng cho nhạc Việt là sự sống vô cùng phong phú ở thôn quê. Cổ nhạc... nhạc cải cách, nhạc cải tiến, dân ca phát triển, nhạc Việt thuần túy theo lẽ lối cổ điển Tây Phương... muốn tốt đẹp phải bắt nguồn vào đời sống nhân dân Nếu không, nó sẽ chỉ là một món hàng thương mại (như loại nhạc ca lâu hiện nay) hay là một thứ mà túy dành riêng cho những người si nhạc (16)...»

Hôm tôi đến thăm anh ở Trung tâm Điện ảnh tôi đã nói lại với anh dự luận này:

— Anh em «ngoài đó» đang mất dần tin tưởng nơi anh qua những nhạc phẩm anh cho đăng rải rác trên tuần báo «V.N.T.P.» về vài nhạc phẩm khác của anh xuất bản gần đây.

— Ví dụ?

— «Tôi còn yêu, tôi cứ yêu»!

— Ô! Loại đó viết để bán mà!.. Hơn nữa để cho họ thấy là tôi vẫn viết loại này dễ dàng...

— Dù anh viết được nét nhạc rất lạ lời ca cao như «T.C.Y.T.C.Y.» đi nữa, anh cũng không thể nào vượt hơn được: «Tình ca», «Nương chiều», «Đố ai», «Về miền Trung»...

«Tôi tự hỏi: «Hay là anh đã cạn chất liệu, cạn cảm xúc». Anh đã tự mãn? Hay vì không khí Saigon đã làm anh mệt mỏi, ru ngủ anh?...»

Anh nói:

— Các cậu đừng tưởng lầm về tôi. Ph.D. đang chui vào «chiến khu» một mình, một mình để làm việc đây. Ph.D. không bao giờ bỏ cuộc!.. Cậu xem: tôi vẫn làm việc đấy chứ!

— Anh rút trong tập tài liệu lời mở đầu «Mẹ Việt Nam» trao cho tôi...

— «Nếu Con Đường Cái Quan là một hành ca, ghi lại bước tiến của dân tộc ta trên một sinh lộ nhất quyết không chịu chia cắt — thì «Mẹ Việt Nam» là một âu ca, ca tụng Mẹ Tổ Quốc và những Mẹ điển hình trong truyền kỳ lịch sử nước nhà, đề tài và cảm hứng nhắm dựa vào cứu cánh của nhân loại là Tình Thương Yêu và Tính Hiếu Hòa. tính tình này đã được thể hiện trên đất ta, và có thể được truyền đi để cứu khổ cho thế giới...»

Trong tuổi trẻ, Mẹ Việt Nam được biểu tượng bằng Đất Mầu tươi tốt, đa tình, nền tảng của gia đình, ruộng nương làng nước... khi đứng tuổi, Mẹ hiện thân là Núi Non sắt đá, trong sự hy sinh ròng rã, vẫn bền bỉ đợi chờ và che chở người chinh phu muôn thuở chưa hết nợ đao binh... Mẹ còn âm thầm xót thương lũ con Sóng Ngồi đại đội biêu thảng, có khi phải bội Mẹ vì những sự tranh giành, gây oán hận, phân chia, làm xót ran lòng Mẹ... Trong tuổi già Mẹ trở thành biển cả độ lượng, bao dung, kêu gọi và ôm đồm đàn con giang hồ, mệt mỏi, sấm hối... Nước mắt vui mừng của Mẹ bốc lên trời cao, làm mây đầy đặn và ẩm mát, bay đi cửa tội cho hoàn cầu, trong khi lớp cháu Phù Sa được Mẹ gửi gắm vào đất cũ, nối chặt chu kỳ Trường ca Mẹ Việt Nam.»

— Thấy sao?

— Mới nghe một lần — qua đài phát thanh — nên chưa có ý kiến vội về nội dung và kỹ thuật được. (16) Tôi chỉ nói lại ý nghĩ đầu tiên đến với tôi khi đọc xong lời nói đầu Mẹ Việt Nam: Một con đò mắc cạn và được thủy triều dâng nước sông lên...»

Anh cười. Tôi nhớ lại lời C. nói với tôi ở vỉa hè nhà hàng Y.T.:

— «Tôi có nhận xét này không biết đúng không?... Những nhạc-si có ý-thức ở miền Nam này cực hiếm. Nhìn đi nhìn lại tôi thấy chỉ còn vài ba người mà Ph.D. là người sáng chói nhất. Chúng ta không dám phủ nhận sự đóng góp đáng kể từ trước của một số nhạc sĩ đàn anh khác nhưng chúng ta bắt đầu mất tin tưởng dần nơi họ. Một số im hơi, lặng tiếng như D.M.N.T.O., N.H.B., V.G., D.M.H., H.L., N.B... Một số khác vẫn viết vẫn in nhưng không

vượt hơn trước mà đứng lại hoặc thụt lùi: H.T., H.T.T., L.Th., L.T.N., V.P., N.H., L.P...»

Tôi nhắc lại ý C. với anh:

— «Cả miền Nam này chỉ còn mình anh...»

Anh nhìn thẳng vào tôi:

— Cậu vừa nói cả Miền Nam này chỉ còn mình tôi hả? Sai!!! Cả Việt-Nam chứ? «Ngoài kia» cũng hỏng hết rồi!

Tôi định hỏi anh ngoài kia hỏng chỗ nào? Nhưng thấy không tiện nên thôi.. Tôi nhìn anh, tóc anh bạc đã nhiều. Nhưng giọng nói anh vẫn như ngày nào: tin tưởng, say mê...

.....

Ra về Trời mưa to. Đường về Gò Vấp loang loáng nước mưa và ánh đèn. Những cô gái ăn sương mặc áo mưa đủ màu chạy ra mời mọc rất tự nhiên:

— Ba chục thôi! «Dô» đây thầy Hai!

— Ế quá, anh đi dùm em. Cho bao nhiêu cũng được!..

Tôi bước vào một ngõ cụt để về nhà. Trước mặt tối đen. «Những-giòng-nước-mắt-MẸ» tự trời cao đang chảy giòng giòng xuống má tôi...

★

Đã nói đến sáng tác, chúng ta phải nghĩ ngay đến trình diễn và xuất bản. Có 2 trường hợp thường tình:

a) Sáng tác: dở — trình diễn: tệ — xuất bản: ế.

b) Sáng tác: khá — trình diễn: hay — xuất bản: chạy.

và sau đây là 2 trường hợp «ngoại lệ»:

sáng tác: HAY — trình diễn: ÍT — xuất bản: ế.

sáng tác: DỞ — trình diễn:

NHIỀU — xuất bản: CHẠY
L.M.B. chứng minh 2 trường hợp này:

(15) (16) «Bách khoa» số 152 (tr. 107-109)

(16) Sẽ có bài phê bình riêng khi trường ca này in xong.

— Nhạc anh có hay, có nghệ thuật mấy đi nữa mà không có ca sĩ «lancer» thì cho không tui tui cũng không dám in! Trái lại có vài bài tôi xuất bản không lấy gì làm hay cho lắm, dở là khác mà vẫn bán được nhờ «tác giả» chịu khó «chạy cho» ca sĩ trình bày dùm!...

Th. Th. :

— « Có lẽ tôi sẽ nghỉ hát ở ban N.H.T. Ông ấy bắt tôi hát những bài mà tôi không thích!.. Mình hát ở trong ban họ, họ nhờ mình nở nào từ chối!.. Cũng như có vài bạn trẻ đến tận nhà, năn nỉ quá tôi đành lòng phải giúp họ. Hơn nữa thực ra cũng không có lý do gì để từ chối vì «nhạc phẩm» của họ «vẫn» được xuất bản nữa mà! » (17)

P.Q.T. không chịu đến chị Th.Th. mà lại chạy đi tìm những người khác!

— « Cậu tưởng chạy tìm ca sĩ «lancer» cho người dễ lắm à? Phải dài ăn dài uống, chịu mất tiền, mất quà tặng, các cô mới chịu hát cho một lần. Đã thôi đâu! Còn các trường ban nữa. Mỗi lần trình bày nhạc của mình trên đài phải tốn cho họ ba bò (ba trăm) Chán lắm!..

T. H. bi quan :

— « Tụi đó » chỉ có tiền là xong. Bài dở tệ nó tru mãi cũng thành «hay» bán chạy như thường!..

L. P. thất vọng :

— « Mình mất ban trên đài rồi!.. Hơn nữa tui nó dìm có cho hát bài mình nhiều đâu!.. »

M. K. chửi thề :

— « Mình chết đói mình chịu. Chớ cái mặt thẳng «D. H.» có lạy mình cũng không thêm bán nhạc mình cho nó. In ra có lỗ cũng được!.. Nhưng lo gì!.. mình có ban nhạc các cô trình bày dùm, cũng không đến nỗi!..

Nhưng nói hết, nói ra hết để rồi đi đến đâu? nếu chúng ta không tìm một biện pháp thích ứng để tự cứu lấy chúng ta. Hay là chúng ta vẫn để mặc tình trạng bị dìm cũ lôi kéo chúng ta rơi vào hố sâu? để không còn có thể ngoi lên được nữa? chúng ta có bị quan tâm không? Chúng ta có an phận lắm không? Và chúng ta có đáng trách chúng ta không, khi vì sự sống hằng ngày, chúng ta đã chạy theo thị hiếu thấp kém của một số thính giả vì ý thức đã chạy theo tiền của một số nhà xuất bản vô lương-

tâm — những nhà xuất bản không có mục đích nào khác hơn là chỉ viết trực lợi.

Chúng ta không thể nghe mãi cái luận điệu cũ rích, nhai đi nhai lại mãi của họ :

— « Tôi mở nhà xuất bản ra để rồi chết đói à! Tôi phải kiếm lời để sống chứ! »

Các « anh » kiếm lời để « sống » ư? Đồng ý. Nhưng các « anh » đừng làm giàu trên xương máu, tủy não anh em chúng tôi.

Chúng ta cũng không quên nhắc lại cho các « ông-trưởng-ban » rõ, « không có một « thiên tài » nào ở mãi trong bóng tối. » Các ông cứ dìm họ đi L.P. chẳng hạn! L.P. sẽ mọc lên và mọc lên một cách đàng hoàng bằng sự sáng tác không ngừng của anh!.. Chúng ta làm sao nghĩ tới những điều mà Marcel Schneider đã nói về Schubert :

« Rien ne comptait pour lui : richesses, honneurs, plaisirs, vanités, Schubert avait misé sur les biens immatériels sur l'ivresse de l'art pur », (18)

Và vì chúng ta thiếu học, thiếu tài nên chúng ta sợ sự bỏ rơi của quần chúng khi những tên tuổi sáng chói hơn mọc lên với họ!..

Về phần các « ca sĩ » chúng ta không dám than phiền gì với họ về những dư luận trên. Chúng ta đều lo « sinh sống » cả. Trường hợp của một Th. Th. bỏ hát ở ban N. H. T. là một trường hợp hi hữu trong giới tân nhạc hôm nay!..

Chúng ta cũng không quên nói đến trường hợp của những nhạc sĩ đã có một cuộc sống đầy đủ — xe hơi Huê kỳ, nhà ở đàng hoàng — không phải chui rúc ở những ngõ hẻm như một số nhạc sĩ khác — không hẳn thiếu học — đừng có đánh di ngòi bút, bán đứng « tâm hồn » cho một cá nhân nào đó để được no cơm ấm áo quên mất sự hy sinh suốt đời của những anh em khác cùng nhau nói lên sự thật mà từ xưa nay chúng ta không dám nói đến hoặc không thêm nói ra để cùng nhau tìm ra một lối thoát cho sự sống còn của chúng ta!..

Chúng ta tích cực phản đối sự lãnh đạo trong văn nghệ nhưng chúng ta phải ý thức cho được thế nào là tự do văn nghệ! Tự do đầu độc ư? Tự do ru ngủ ư? Tự do bất chước ư?... Tự do theo đuổi ư?..

Không mong gì vào « ai » cả.

Không mong « ai » giúp cả! Chúng ta tự cứu lấy chúng ta bằng khả năng, lòng hy sinh cùng những phương tiện sẵn có của chúng ta giúp đỡ cho nhau trong sự sống hằng ngày, khuyến khích xây dựng nhau sáng tác, học hỏi nhau về kiến thức chuyên môn để cùng tiến bộ, nâng cao nghệ thuật âm nhạc nước nhà, góp phần xây dựng nền văn hóa — dân tộc mai sau.

Và chúng tôi xin mượn lời CAMUS để kết thúc bài này : »

— Tự do văn nghệ sẽ chẳng đáng gì nếu nó không nhắm mục đích nào khác là đem sự yên ấm đến cho người nghệ sĩ (19)

Thư ngỏ

Sài Gòn ngày 28-5-1964

Các bạn thân mến

... Chắc các bạn ngạc nhiên khi thấy từ đầu đến cuối bài này chúng ta không hề nêu lên một ưu, khuyết điểm nào của chính quyền đối với ngành Tân nhạc, không hề đưa ra một nguyện vọng, một yêu cầu, một đề nghị nào với chính quyền mà chỉ nêu lên những thực trạng — tốt có, xấu có — giữa chúng ta, vì chúng ta thiết nghĩ đã biết bao nhiêu lần báo chí nói đến rồi đã biết bao nhiêu người kêu cứu rồi — đáng chú ý nhất là « cuộc phong vấn các nhạc sĩ » của tạp chí Bách Khoa do anh Nguyễn Ngu Ý phụ trách. Nhưng có ai thêm đề ý đến và sửa đổi, một vấn đề gì thiết thiết thực chưa? (Môn thi âm nhạc ở kỳ thi T.H.Đ.N.C vừa qua cũng vẫn giữ nguyên tình trạng câu thả cũ (20).

Hay chính quyền còn quá nhiều công việc quan trọng khác mà chưa kịp nghĩ đến?

Hay chính quyền cho cái ngành Tân nhạc này chỉ có tính cách giải trí — sao cũng được — mà không thêm đề ý tới?...

« Lỗ tai thính giả đang bị hiệp dâm » « tâm hồn trẻ thơ đang bị đầu độc » và thanh niên miền Nam đang bị ru ngủ!..

Đó là lời kêu cứu cuối cùng. Chúng ta gắng chờ vậy!..

(17) M.K. nói « họ » tự xuất bản lấy mà không cần bán chạy. Họ chỉ cần « tiếng » thôi! Thế mà vẫn có người bán được lấy tiền in ra bản khác, phát hành lung tung!

(18) Schubert của Marcel Schneider (tr 40)

(19) « Sự mệnh văn nghệ hiện tại », của CAMUS, Tiền phong giao dịch (tr. 60)

(20) Môn thi âm nhạc ở kỳ thi T.H.Đ. N.C.P.T.M. Bách khoa số 172.

ÔNG Chánh Sắc đứng lại, đưa tay che nắng chăm chú nhìn. Mặt trời gần xuống núi, nhưng nắng mùa hạ vẫn còn gay gắt. Ông Chánh đứng hẳn lên một mô đất mũi tròn, kiễ chân ngó quanh lần nữa. Chợt ông ngăn người đôi mắt chớp lẹ.

Trước mặt ông, bầu Súng kho queo, bày lợp đất bùn xám xịt, nứt rãnh cưa. Rải rác còn vài chỗ lôm, nước đọng từng hục đặc quánh. Sục sạo giữa những gò trũng mấp mô, tia mắt ông Chánh vừa khám phá ra một điều lạ.

Dưới chân ông đứng, dải cát chạy dài, thọc sâu vào giữa lòng bầu, mỏng dần rồi chấm dứt bằng mũi nhọn hoắt, mượtng tượng như ngọn bút lông. Phía bên kia, lòng bầu xói sâu thành một vũng lớn, vuông vức tựa hình nghiêng mực. Ông Chánh đứng lặng, hai tay vòng trước ngực, lộ vẻ cung kính vừa đề bót nỗi vui mừng. Cuộc đất bày trước mặt ông, theo sách vở, chính là một chốn địa linh phát sinh văn kiệt mà cái nghiêng, cày but là những biểu hình. Ông Chánh liền tưởng hồi xưa, dòng Nguyễn xóm này đã có người làm đến Thượng Thư bộ Học và gần đây, trong tộc ông cũng lắm kẻ đỗ Trung học, Tú Tài. Một địa cuộc hiển vinh là thế, vậy mà bấy lâu mặt nước bầu đã làm cho lu lấp. Ông Chánh thăm cảm tạ Phật Trời đã dành cho một kẻ trần mắt thịt như ông lại được cái điểm phúc đầu tiên chứng kiến điểm lành. Đột nhiên ông Chánh thấy mình có cái bồn phận bảo vệ cuộc đất quý giá này dù bất cứ giá nào, nhân danh tương lai của toàn dân xóm.

Nói cho phải, xưa nay, ông Chánh Sắc được tiếng là con người thận trọng. Uy tín của ông đã chiếm một chỗ ngồi vững chắc, lâu đời tựa cây đại thụ bên miếu xóm, đối với

mọi người. Ông vừa là bộ óc chung minh mẫn, vừa là một ân nhân đầy từ tâm trong những cơn hoạn nạn, ngặt nghèo.

Gặp trường hợp đôi gia đình trong xóm có người đau, ông Chánh thân hành đến bắt mạch cho bài hoặc tự tay bốc thuốc mà chẳng hề tiếc công. Có nhà quá nghèo, ông còn cho luôn cả tiền thuốc. Vốn là một kẻ đã từng vào ra sân Khổng của Trình, ông Chánh Sắc nổi tiếng một thời văn hay chữ tốt, thi phú tinh thông. Về những năm sau này, chữ nghĩa Thánh hiền sụt giá, sở trường của ông Chánh đành đóng khung trong việc thảo đôi câu liễn, đối, những dịp có người cậy viết để đi phúng một đám ma hoặc mừng về nhà mới. Giữa ngày cơ tháng thiết, gạo kém cơm cao, xóm giếng có kẻ xách thùng đến nhà ông Chánh, thế nào ra về cũng vay được vài ang Đại để, những chuyện trên đã góp phần củng cố địa vị và uy tín của ông Chánh ngày thêm vững chắc. Vậy nên, nguồn tin tìm ra địa cuộc «bút nghiêng» tại bầu Súng, lại do chính ông Chánh loan truyền, đã được dân xóm đón nhận với nhiều vẻ nghiêm trang.

Những người vào lớp tuổi râu ria như bác trùm Năng, lão Ngọ... mỗi lần có việc qua bầu đều dừng lại, sục sạo tìm trong mớ cát bùn, lau để, để rồi cuối cùng gặt đầu công nhận cuộc đả quả giếng cây bút, cái nghiêng». Khám phá này trở thành đầu đề mọi câu chuyện, giữa một chốc nửa buổi hoặc một phiên canh. Duy hạng dân cày như chú Hương Nhu, hai Tào... bên sự nhìn nhận bắt đắc di địa hình còn liên tưởng đến một điều thiết thực: vũng đất quển bùn non này mà thả rau muống thì phải biết, tốt vô cùng! Rõ là đầu óc của những kẻ phàm trần «vai u thịt bắp».

Đạo rày đang mùa nắng

hạn. Mặt trời đỏ chạch như một mâm thau nung, đổ lửa xuống khắp xóm Lam-Hà. Các bờ tre sém lổ-đổ, đứng rêu rĩ, bệnh hoạn. Màu xanh của mấy bãi cỏ cạnh Lùm Vàng biến mất, trâu bò say nắng đi lơ ngơ hoặc nằm thiêu thiêu nhời cỏ dưới bóng những cây dưới già xương xẩu.

Mọi giếng đất trong vùng bắt đầu khô mạch. Buổi mai còn mờ đất, đã nghe tiếng thùng thiếc khua lanh canh của những người lo đi gánh nước sớm. Khắp xóm chỉ có chiếc giếng đá công cộng là còn chút ít nước mà thôi. Về sau này, khi mạch nước cạn dần, một vài vụ cày lộn đã thấy xảy ra giữa người đi sớm và kẻ đến muộn, thường thường quấy hủ về không.

Vào những tháng dài nắng hạn thế này, người ta chẳng thể nằm chơi để chờ trận mưa giông, bắt đầu giec vãi. Dân xóm nghĩ đến chuyện lấp trống không thời gian ở rỗi bằng các việc lật vạt chân tay thường nhật. Đàn ông thì cõm đùm cõm gói lên tận đèo Le để cất lá toi về cho đàn bà ở nhà chăm toi, chờ mùa mưa mang ra chợ bán. Mấy năm trên, khi bông vải thịnh hành, thay vì chăm lá, đàn bà con gái đều đổ xô vào việc kéo sợi. Gần đây, nội-hóa sụt dài, người ta lại quay về nghề cũ, giải quyết công thừa.

Một bữa, đi chợ quận thăm bà con về, lão Ngọ đến nhà Hương Nhu, gọi chú ra sân bàn nhỏ:

— Trên đó, dạo rày họ cần chở cát đúc «táp lô» xây nhà nhiều lắm. Bọn mình rủ thêm ít đứa «mũng» chuyện đó kiếm tiền tiêu chơi. Nắng hạn này, rằm không làm chi vô ích!

Bắt đầu từ bữa ấy, đúng như lời giao kết, lão Ngọ và chú Hương Nhu cùng với bốn Thôi, hai Tào nhập thành một tổ «lấy cát». Cứ hai

Đ I Ề M L À N H

● XUÂN TÙNG

người lo việc xúc cát, gánh đổ đống lên bờ, còn hai kẻ khác thuê xe « cộ » chuyển về chợ quận. Xe « cộ » là một loại xe đơn giản, gồm một thùng gỗ vuông đặt trên 2 bánh cao su — nguyên là bánh xe ô tô cũ thải ra — phía trước có khung tre dùng làm cần kéo. Một người tài xế tại chợ quận đã có sáng kiến lắp loại xe đó để cho dân xóm thuê chở khoai lúa hoặc phân tro, tiện lợi trong những khoảng đường nhỏ hẹp, gập ghềnh. Bây giờ đến lượt bọn lão Ngộ thuê dùng chở cát.

Cát tại bầu Súng — vốn ở sông Rừ Rì do nước đập cuốn về — nằm từng bực dọc lòng bầu, có chỗ ẩn sau một lớp đất bùn mỏng. Bọn lão Ngộ chỉ việc dùng cuốc gạt lớp bùn trên mặt, y như ăn bánh lột giấy bọc ngoài, là đã thấy lớp cát bày ra vàng mịn. Cát tại bầu Súng dùng đúc rất chắc, vì nó không quá bẩn như cát lấy ở bãi Hương An. Đó là theo luận điệu của mấy bác thợ chuyên môn nói vậy.

Mấy ngày đầu, bọn lão Ngộ làm việc tương đối khỏe. Cát khô, tốt lại ở gần bờ, xe cộ thuê giá rẻ, chẳng có ai cạnh tranh, số tiền thu cuối ngày bẻ bọn. Nhưng tình trạng kéo dài không lâu. Cách mấy bữa sau, bọn họ đã bắt đầu thấy vất vả.

Tại vì một lẽ giản dị: dân xóm thấy họ làm ăn thơn thớt, liền đua nhau bắt chước. Thôi thì tốp này, tốp nọ đổ lên chợ quận tìm mồi để chở cát lên. Gia dĩ, bây giờ ciment giá rẻ, ai nấy cũng nghĩ đến chuyện đúc phòng một số « táp lô » chờ cơ hội xây nhà cất cửa. Thậm chí, những kẻ không nghĩ đến chuyện cửa nhà cũng tích trữ vài đống cát hoặc để đúc ăng hoặc... có dịp sẽ dùng đến sau. Vậy nên, số cát cất lên, luôn luôn có người tiêu thụ.

Bây giờ thì đã hẳn dân xóm đổ xô làm nghề cát. Từ tình mơ đến chấp choạng, bầu Súng nhộn nhịp bóng người. Những đôi gánh oằn oặt xuống lên, cái nằm dài từng đống lóng lánh ven lộ, rồi lại những chuyến xe kìn kịt đi về.

Riết trong một thời gian như vậy, bầu Súng lở lói, hốc hang nom thâm hại như một thây ma lâu ngày rửa nát. Theo đà đó, mấy vũng cát cạn dần. Người ta tính chuyện giành giựt nhau từng ô đất, từng lối đi. Có kẻ đào sâu lòng bầu thành một ao lớn để vớt cát. Cát vớt lên còn sẫm màu bùn, nước rì rì, phải tải mỏng dọc bờ bầu, để rút mau khô. Có người tiến xa hơn nữa, xéo xát đến những khuỷnh đất trồng rau muống, dây bọ bẫm phủ xanh. Lại một dịp lời qua tiếng lại, mở dần những trận chửi bới om sòm.

Duy có cuộc đất « bút nghiên » là vẫn còn y nguyên chưa có người xâm phạm. Chẳng phải nơi này thiếu cát, nhưng ngặt vì sự hiện diện của ông Chánh Sắc thường ngày. Lại nữa, phát giác mới mẻ của ông còn nhuốm một phần linh thiêng, huyền bí, khiến nhiều dân xóm kiêng dè.

Thật vậy, từ bữa chứng kiến điềm lành, ông Chánh Sắc tự thấy có bốn phận gìn giữ địa cuộc. Ngày nào ông cũng đạp chiếc xe xọc xạch dọc bờ bầu, vừa xem người ta lấy cát, vừa có ý canh chừng. Theo lời ông bảo thì « cuộc đất này mà tiết, tương lai dân xóm ắt chú xuống bùn đen ». Ông nói bằng một giọng hết sức cẩn trọng, cặp mắt chớp chớp sau đôi kính trắng gọng đồi mồi. Lời khuyến cáo đó, lâu dần nhập tâm vào mọi kẻ, khiến ít ai dám tự mình mang tội « vùi dân xóm xuống bùn đen! »

Rủi thay, được mấy hôm ông Chánh ngộ bệnh. Mấy bữa đầu, cũng tưởng qua quít, ông

bắt vợ con nấu nước lá xông, cao lương rồi ông uống luôn một thang phát tán. Bệnh không bớt mà cũng chẳng tăng, cứ rì rì, khiến ông ngại gió máy, chẳng dám đi đâu nửa bước.

Giữa lúc đó, cuộc chèn cựa, tranh giành đất cát ở ngoài bầu đã đến hồi quyết liệt. Di nhiên là những nơi nhiều cát, dễ lấy, khan hiếm dần dần. Cả đến các vũng sâu, cát quển bùn, cũng đều ráo trọi. Nhưng cùng một lúc, rau muống lại gặp đà phát triển. Cứ xong mỗi vụ khai phá, rau được dịp thế vào. Rau bén bùn non, bò dọc ngang, mướt rướt.

Trong số bọn người làm cát, duy có lão Ngộ, Hương Nhu là cay cú hơn ai hết. Rõ ràng cả hai đã hoài công lót ổ, để cho người khác đến dễ mà thôi. Rõ ràng thiên hạ đã a dua dành của họ miếng cơm từ trong miệng chén. Lão Ngộ, Hương Nhu, tuy không nói ra chớ trong lòng bất mãn vô cùng.

Ông bà xưa thường nói « No mất ngon, giận mất khôn » cả hai người nằm trong trường hợp đó. Một tối, sau khi thù tạc vài đồng bạc rượu tại quán mụ Chúa, họ kéo ra sân, nhò to bàn nhau làm liều một chuyện.

Buổi chiều, ngang qua bầu, thấy mũi cát duy nhất còn sót lại theo lời ông Chánh đó là cây viết — cát vàng mịn, nằm dài tênh hênh như khiêu khích, lão Ngộ thoáng có ngay ý định. Nhưng sức nhớ lại về mặt trang nghiêm của ông Chánh, lão có ý bần rùn. Giờ đây, được lời phụ họa, tán thành của chú hương Nhu, ý định đó vụt sống dậy mãnh liệt. Lão vun mạnh tay, lăm bầm trong miệng: Ừ, làm thì làm!

Mấy ngày hôm sau, dân xóm xào xáo với nhau một chuyện lạ. Cứ qua một đêm,

mũi viết tại lòng bầu Súng lại cùn đi một ít. Vậy là, trong xóm đã có kẻ lớn gan « mút trộm » mất rồi!

Sự kiện trên làm mấy cụ râu ria trong xóm áy náy, lo âu ra mặt. Thế này thì đại sự đã hỏng hết đến nơi! Thế này thì quả dân xóm chỉ nghĩ đến cái lợi nhàn tiền mà quên đi ngày mai hậu.

Một số người khác đổ xô đi tìm thủ phạm. Chỉ cần một đêm nhện ngủ, ngồi rình ở bờ bầu, họ đã bắt được quả tang. Nhưng khốn nỗi đáng lý phát giác ra, họ lại dẫu nhem luôn và tẻ hơn nữa còn a dua đồng phạm. Lo lắng tương lai sao bằng cái ấm no trước mắt? Thành thử, mấy đêm đầu, lão Ngộ và chú Hương Nhu lại cụp xúc gánh một mình, nhưng về sau này, họ hết lẽ loi cô độc. Dưới ánh sao nhấp nhuội, cả bọn lăm lúi, đào gánh tựa những bóng ma. Về khuya, gió tây thổi gây gây lạnh. Một vài ánh thuốc lóc lên như đom đóm bay đêm. Và rồi những bước chận lạo xạo, chọc bầy chó sủa rân trong xóm, lúc gà cất tiếng gáy đầu.

Nói cho phải, có sự xảy ra chỉ là do cái đầu thỉnh linh của ông Chánh Sắc. Nếu ông đừng nằm xuống, đừng vắng mặt thường nhật tại bờ bầu, thì nội xóm đổ ai dám đụng đến cái nghiên, cây bút? Vậy mà, chỉ một sự rủi ro, bao nhiêu công chăm giữ của ông chánh đi đời, nào ông có biết?

Cho đến khi ông ngấp ngò đi lại được thì hơi ôi! cây bút ngoài bầu giờ thành cây bút cùn trụi lủi và cái nghiên đã trở nên một vũng rau muống xanh um. Cảnh tượng hùng vĩ ngày xưa biến mất, giờ đây chỉ là một vạt đất trống, lồi lõm tiêu điều.

Ông Chánh Sắc vắng tục một câu, khắp người hừng



hực như một trái núi lửa. Ông dắt chiếc xe đạp bước dọc bờ hào, dồn hết sự căm tức, uất hận lên lời nói. Ông lớn tiếng nguyền rủa sự phản bội của những kẻ « có mắt không người », mạnh mẽ phá hoại diêm Trời, bất chấp những lời ông răn bảo. Cũng may, bữa đó, vì hết cát nên dân xóm chẳng mấy ai bén mảng đến hào. Vài mục đàn bà lom khom tỉa rau, im thin thít. Ông Chánh nói một chặp, không gặp phản ứng nào, cơn thịnh nộ dần dần lắng dịu. Ông lên xe, đạp một mạch về nhà nằm dài lên bộ phận thổ hào hể. Vì đau mới dậy, lại vừa qua cơn xúc động, ông chánh nghe lủ liệt khắp người. Ông thở dài bất mãn, xốt xa như vừa đánh mất một báu vật.

Nhưng rồi, nỗi phẫn nộ, tức uất của con người đầy thiện chí đó cũng nguôi dần, theo sau những trận mưa giao mùa tươi mát, lòng hào Súng ngan ngát màu xanh.

Và có một sự kiện mà cho dù ông Chánh vô tình đến đâu

cũng không thể không hay biết đến, đó là sự thờ ơ về cái ăn, cái mặc của dân xóm từ bữa trồng rau, lấy cát tại long hào. Rau thì nhà nào cũng có gánh lên chợ bán hoặc luộc chấm mắm thế đồ ăn; cát được chuyển bán cho những nhà khá giả lấy tiền may vá áo quần hay sắm mua lật vật. Đó là chưa kể đời gia đình còn đồ đồng chuẩn bị đúc đá xây cất cửa nhà.

Về phần lão Ngọ và chú Hương Nhu, từ bữa gây nên tội lỗi cả hai ít chường mặt đúng như câu « có ghê, né ruồi ». Nhưng rồi cả hai đều không tránh trở lâu được, khi cái tin giáo Miễn sắp khánh thành gian nhà mới được tung đi khắp xóm. Giáo Miễn là kẻ đầu tiên đặt cặp mua cát của Lão Ngọ và chú hương Nhu. Lẽ dĩ nhiên, hai người phải chung nhau đi mừng nhà mới.

Một bữa, lão Ngọ cấp chai lùn rượu và một xấp vải sa tanh, đánh bạo đến nhà ông Chánh đề xin đòi câu đối. Lão nghĩ: ông Chánh giận là

giận chung dân xóm, ông đâu biết để giận riêng mình. Vậy nên, lão hơi yên tâm, dùng lại trước cổng ngõ, lớn tiếng gọi người nhà đánh chó.

Trái với bao dự đoán, ông Chánh Sắc đã tiếp lão Ngọ với một vẻ ân - cần niềm - nở thật tình. Sau này, qua câu chuyện, lão mới biết ông chánh vừa được thư của cậu con trai từ Huế gửi vào báo tin đồ Tú tài phần 1. Nhân đề cập đến việc thi cử, văn chương, ông Chánh tu một hơi rượu, cười ha hả:

— Đó lão thấy chưa ? việc « thiên cơ » quá vô cùng màu nhiệm. Theo diêm Trời cho biết, xóm mình rồi sẽ phát bên văn..

Ông ngừng lại chắc lưỡi:

— Chỉ tiếc một cuộc đất quý giá như vậy mà không ai biết giữ. Uống thật lủ g thật!

Rồi như để chia xé nỗi niềm, ông Chánh ngược nhìn lão Ngọ đang lui cui mài mực trong một nghiên lớn:

— Hử ? lão có đồng ý với tôi, cuộc đất ngoài hào đúng là một diêm lành vô giá hay không?

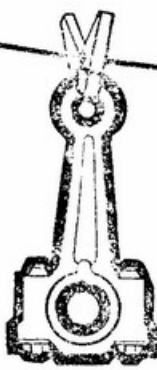
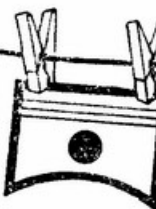
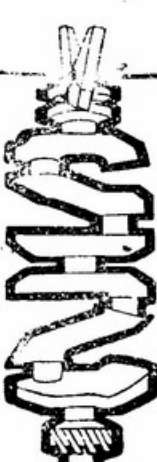
Lão Ngọ trong bụng nghĩ: (lành dữ chi không biết chứ còn thực tế tài mấy tháng nay nhờ nó mà dân xóm đầy bao tử), cho nên lão gật đầu lia lịa:

— Dạ thưa cụ chánh, đúng là một diêm lành!

Ông chánh « à » lên một tiếng cầm cây bút lông to ngoáy vào nghiên mực, bắt đầu thảo nét.

XUÂN. TÙNG





hơn 50 năm tại Việt - Nam


Ý THỨC BỊ TRẮNG TRONG TƯ TƯỞNG NIKOS KAZANTZAKIS

★ PHẠM CÔNG THIỆN

*Bức thư gửi cho một người bạn trẻ sau đây kết thúc bài
« Ý thức bị trắng trong tư tưởng Nikos Kazantzakis ».*

(Xem MAI từ số 44)

Anh Hồng,

Bài này tôi muốn viết riêng cho anh, nghĩa là tôi muốn viết riêng cho thế hệ trẻ, từ 15 tuổi đến 25 tuổi, mà anh là hình ảnh tượng trưng.

Tôi viết riêng cho các anh, nhưng thực ra tôi cũng viết riêng cho tôi, để nhắc nhở tôi, để gây lại ý thức trong tôi; bởi vì tôi cũng đang nằm trong tuổi các anh, tôi cũng đang đau đớn nỗi đau đớn của các anh, chúng ta cũng nằm chung trong nỗi khủng hoảng, niềm khắc khoải quặn quại vô biên của tuổi trẻ.

Ngoài kia đang mưa, tại sao tôi không chạy ra ngoài mưa, tại sao tôi vẫn còn ngồi đây để viết lên những giòng cay đắng này? Khói lửa đang vây bủa đầy trời Việt Nam. Cũng như Alan Paton, tôi muốn kêu lên: « *Hãy khóc đi, hỡi quê hương yêu dấu...* »

Chúng ta cùng một thế hệ; sở dĩ tôi muốn xác định giới hạn từ 15 tuổi đến 25 tuổi là vì dưới 15 tuổi chúng ta hãy còn hơi ngây thơ và quá 25 tuổi thì người ta bắt đầu hơi cần cỗi và bắt đầu đi vào thế giới người lớn, nghĩa là đầu hàng cuộc đời.

Thế giới người lớn là thế giới nghĩa địa, thế giới chết, thế giới ma quái ngu dại.

Các ông tự cho là các ông khôn ngoan, chín chắn, kinh nghiệm. Chúng tôi không cần những thứ ấy. Và chúng tôi cũng không đụng chạm gì những thứ ấy, vì thế chúng tôi lẽ phép xin các ông hãy trả thế giới hồn nhiên cho chúng tôi; đừng làm điếc tai chúng tôi với những tiếng thổi nát như « khôn ngoan », « chín chắn », « kinh nghiệm »...

Chúng tôi không cần kinh nghiệm.

Kinh nghiệm là gì, nếu không phải là những thói quen mà các ông đã

bám vào đó để bảo đảm cái thân người hèn mọn nô lệ của các ông?

Tôi đã vô lễ hẳn học với các ông

Nhưng sự hẳn học ấy cần thiết.

Chúng tôi, thế hệ thanh niên Việt Nam từ 15 tuổi đến 25 tuổi, muốn nói lên một sự thực đau buồn nhứt trong đời chúng tôi; sự thực bị đất ấy là:

**Chúng tôi không còn
tin tưởng nơi các ông
nữa**

Hơn thế nữa; sự thực bị đất trên trở thành bị trắng: chúng tôi không cần các ông nữa.

Đối với chúng tôi, các ông đã chết, và bây giờ đã đến lúc chúng tôi phải sống, phải đứng thẳng nhìn đời với nỗi niềm cô đơn vô hạn của tuổi trẻ chúng tôi sẽ đi và chỉ đi một mình. Quê hương Việt Nam đang đổ vỡ; chúng tôi sẽ gánh lấy sự đổ vỡ ấy trên hai vai yếu đuối, nhưng vẫn mang niềm kiêu hãnh vô biên; chúng tôi sẽ tự tạo ra trách nhiệm cho mình; các ông đã chết; tôi phải cần lập lại một lần nữa rằng các ông đã chết, vì thế các ông không có trách nhiệm và các ông cũng không thể bắt chúng tôi nhận trách nhiệm nào cả. Trách nhiệm là trách nhiệm riêng của mỗi anh em trong chúng tôi.

Đau buồn không phải là mái nhà đang đổ vỡ; đau buồn là chúng tôi đã ngu dại để chờ những người chết xây dựng lại; những người chết là đã chết hẳn; chỉ có chúng tôi là xây dựng lại thôi, chỉ có những người sống là thổi sức sống vào thế giới điêu tàn này.

Các ông thường thống trách rằng

chúng tôi là một thế hệ thoái hóa, sống không biết ngày mai, không lý tưởng, truy lạc, la cà rượu chè, hút thuốc, tục tằn, du côn, mất dạy, lác xắc, ngang tàng, chỉ biết ăn chơi, non nớt, không làm gì ra hồn, đáng điểm, nhẩy đầm, trác táng, hoang đường và một triệu hình dung từ khác.

Vâng, chúng tôi hãnh diện chấp nhận hết tất cả những hình dung từ trên. Và chúng tôi chỉ xin nở một nụ cười lễ độ và cúi đầu không biện hộ.

Các bạn bè thân yêu của chúng tôi đang gục chết trên cánh đồng biên giới, bên bờ sông hay giữa rừng rú hoang vu; khói lửa ngút trời, máu đỏ của tuổi trẻ đang tươi trên những giải đất khô cằn quê hương, những mái tóc xanh mọc dài trở thành những bãi cỏ xanh trên những năm mồ trận địa.

Hỡi ơi, hãy khóc đi hỡi quê hương yêu dấu...

Các ông trách rằng chúng tôi sống không lý tưởng. Lý tưởng là gì? Lý tưởng là gì? Lý tưởng có phải là tranh đấu giữ gìn để cho các ông sống nốt cái đời tầm thường an phận của các ông? Mục đích của cuộc đời là sống — sống gì? Sống cuộc đời thực sự của mình. Cuộc đời thực sự không phải là cuộc đời của đám đông, của xã hội của khuôn mòn lối cũ, của công thức tù hãm. Cuộc đời thực sự không phải là những phép tắc luân lý đạo đức. Cuộc đời thực sự không phải là những ông công an, những ông cảnh sát, những ông giáo sư trung học và đại học. Cuộc đời thực sự là chúng tôi, là tuổi trẻ.

(xem tiếp trang 28)

Khúc ca nhân loại

chúng ta không cần bận tâm điều gì nữa
 sự chết, hiện hoạt, vĩnh cửu
 thời gian nối liền quăng vô biên
 pha sương in tuyết
 trên những chùm ngô đồng
 loài quạ vẫn kêu van
 và chúng ta thì lạnh lùng
 như loài hải điều.
 ngày chúng ta từ đầu đường ra đi
 đến mút mù
 băng qua miền băng giá
 trên những biển tuyết
 chúng ta chưa hề rời nhau
 em ôm bầu trời tuyết giá trong lòng
 mặt rét cắt da xương
 có đợt lặn ngược lên, bầu xám đục
 cầu khảm một vì sao ?
 có lúc nào không hơi em,
 anh không bao giờ biết.
 Rồi trên khoảng vô biên
 tuyết băng bao nổi
 Thần linh thăm lặng bước
 đêm bữa giăng mịt mù
 anh bắt gặp những bóng tuyết trắng
 chất chồng lên thành mũ đời người
 chúng ta bị tuyết phủ vùi
 em vẫn nắm cườm tay anh
 lộ mù không dấu vết nào,
 cánh đồng tuyết giải trắng mịn màng lạ
 có hiểu gì
 chúng ta đang ngộp thở
 dưới tuyết băng
 khi năm đầu ngón tay
 buộc lại mái tóc
 kết tia nhìn dăm thắm
 lòng anh thoi thóp yêu em
 chúng ta dựng lên mái nhà
 giữa mùa tuyết giá.



bầy chim trắng chấp chờn
 bay vào tìm thức ăn

những bông tuyết rất mỏng mảnh
 em thấy và hiểu biết gì
 khi chúng ta ngồi dưới mái yêu thương
 giải hồn ra vùng tuyết trắng
 thật vô lý khi bầy chim trắng bay
 em bảo đó là tấm linh hồn em.
 anh biết nói sao.
 khi bầy chim cất cánh lên
 hồn anh ra khỏi mái nhà tuyết phủ
 bay tít mù như chim.



sự thực vuốt mặt là như thế
 nhưng họ cứ cho là giấc mộng
 giấc mộng dài miên man đời người
 nên anh nói loạn chuyện mộng
 bây giờ em lắng nghe giấc mộng hồn anh
 anh cứ leo lên vũng tuyết băng
 giữa đêm bão động
 anh bám tay vào tuyết
 anh dẫm lên tuyết bằng hai chân sau
 cứ việc bò lên
 thân thể đầy tuyết phủ như loài gấu trắng
 anh leo từ chân núi tuyết
 leo qua sườn núi
 đến đỉnh tuyết băng
 bị chuồi xuống như con gấu hụt chân
 từ đỉnh xuống chân núi
 hai tay lại bám đầy tuyết tràn lên
 đề rồi tuột xuống vũng tuyết băng
 rét cắt xương da
 rét cắt linh hồn
 anh vẫn phải trèo lên đỉnh núi
 dưới vùng bão tuyết
 vì năm yên trong vũng tuyết băng, thiếu em
 sự chết nào đến chậm hơn,
 sự thực vuốt mặt là như thế
 suốt mùa băng giá leo lên đỉnh tuyết băng
 hi-hục với sự sống đời anh.



em !
 hãy khép thật chặt khung cửa,
 cài then, nếu cần khóa kín

trần tuấn kiệt



nhét đầy kẻ hở
vì gió xoáy tuyết bay đầy hồn
em !
hãy nhìn sâu vào mắt anh
có ngọn nến nào ấm i cháy
ngọn nến trọn đời người hong ấm lòng nhau
ngoài kia loài hải điều bay đi
mang tiếng kêu do trời sương mù
đừng quên em ơi !
hãy nhìn sâu vào ngọn nến
loé lên trong đêm thâu.
trên mái trên cửa trên thềm
đá phủ đầy tuyết trắng
em !
còn nhớ không
khi anh nhắm ngay vầng trán loài gấu tuyết
một phát đạn
hai phát đạn
loài gấu tuyết lão đảo
em cất tiếng kêu nhìn sâu vào mắt nó
nó gầm gừ
dấu chân cào trên tuyết

MAI 47 — 48

Tổ xoáy mặt mừng
em !
bây giờ đã quên
cháng ta ngủ trong áo lông gấu
trời đầy sương tuyết
em !
năm tròn trong vòng tay anh
ngủ đi em !
mùa đông mới bắt đầu
hãy ngủ thật êm đềm
có giá băng
hãy nhìn sâu vào mắt anh
hãy tìm thấy ngọn nến hồng
hơ ấm đời em.



khi biết được giá trị Em
sợ hồn em tan vào tuyết giá
anh hôn em lên môi em
ấm niềm sâu khò
em biết vì sao không ?
anh sợ vánh môi nhạt hồng
giữa mùa băng giá
đó là thân thể ấm nồng của Em
vết tuyết băng
khi anh biết được giá trị Em
vết bày hải điều.
vì tiếng gọi mù sa
không mang theo hồn anh.
ấm kín em trong vòng tay ấm
biết làm gì giữa mùa tuyết giá
khi mà ô rơm đã ẩm ướt
cánh đồng tuyết băng nứt những mảnh tim
cháy ngấm dưới vùng tuyết giá
lính hồn em, trong vòng tay này
anh thoa vai em
áp vào ngực em
vào hồn rét mướt
biết làm gì đây giữa mùa tuyết phủ
hai ta cuốn tròn như con sâu
trong kén mùa hè
những ý tưởng nung hoà trong ta
ngọn lửa bùng cháy
chỉ mong manh như ánh sao
lấp lánh giữa mù sa
nghe tiếng gọi nào động hồn nhau
hỡi em.



vết cực rồi như loài gấu tuyết
ôm vút nhau ngủ sáu tháng luôn
sáu ngàn năm gió bão tuyết giá đầy hồn.

TÔI thấy như thân thể mình dần dần lên. Tôi có cảm giác như đang vật vờ trôi trên một giòng sông đen nào. Những móng vuốt của loài ác quỷ nào đang cào cào mắt tôi; Những máu từ thái dương, gò má chảy xuống theo đường mồ hôi, nước mắt. Máu đen và khô đặc ở cổ, ở ngực nứt nẻ như mặt đất ruộng sau những tháng ngày hạn hán. Tôi oằn oại, đau đớn. Tôi trừng mắt nhìn vào cái khoảng không đen ngòm đó. Một khoảng không rộng lớn đang dần rộng lớn đang dần rộng ra chung quanh tôi. Tôi cố gắng cự quật nó lại càng xiết chặt lại.

Và tôi chìm dần vào đó như một thứ «sinh vật vờ» mà những ngày còn bé, ở nhà quê tôi vẫn thường bị lún xuống trong những lần đi bắt cá lia thia. Tôi chới vơi, cố đưa hai tay lên cầu cứu. Khuôn mặt em Thùy hiện ra đó. «Thùy ơi có phải khuôn mặt thánh thiện với một chút gì thi sĩ ở em đã làm anh nhưng nhớ khắp bốn phương trời».

Hình ảnh Thùy khoác chiếc áo-đan-màu-hoa-phượng đưa tôi lên đường trên chuyến tàu hoang vào chớm thu năm ngoái lại hiện ra

«Thùy ơi! Mà em có thực yêu anh không?»

Mà Dawn đã chết thực rồi sao? Dawn mà chết sao? Mà Dawn chết thực rồi đó. Vic đến báo tin và đang ngồi khóc không chút ngưng ngáp. Tôi cũng có khóc và cố tin rằng Dawn không chết. Biết đâu chẳng là một sự lầm lẫn mà ông John F. Kennedy chết thực rồi đó. Dawn đã thực sự chết rồi. Dawn mà đã có lần cùng khóc với tôi khi hay tin ông John F. Kennedy bị ám sát. Hôm đó tôi và Dawn đã uống rượu thật say và đi và hát nghêu ngao ngoài

đường phố. Bây giờ Dawn đã chết.

Tên anh là Terry Dawn, 20 tuổi. Sinh quán: Texas. Có lần Dawn đã kể cho tôi nghe về những cánh đồng to với những đàn bò sữa ở quê hương anh. Dawn nói đến những con ngựa hồng cao lớn, với những bộ lông được cắt kỹ lưỡng, với những yên cương. Những chàng cowboys chuyên nghiệp với quần jean, áo da, giày đi ngựa, chiếc mũ bê cong vành, những vòng dây và súng với đạn nạp sẵn.

Dawn nói cho tôi nghe là lần đầu tiên cưỡi ngựa bị hất té đến bất tỉnh khiến mẹ anh lo sợ rồi rít.

Anh nói với tôi về đứa em gái 16 tuổi với khuôn mặt giống Kim Novak. Dawn nói, tôi vẫn gọi đùa nó là Kim lâu dần thành quen. «Kim» thích đi bal và nhảy twist hiện đang học ở một trường trung học ở tiểu bang. Và Dawn còn kể cho tôi nghe về mối tình với Della — người con gái láng giềng cũng là người tình đầu của anh. Người con gái đang chờ ngày anh làm xong nhiệm vụ là hai người làm lễ cưới.

Mẹ anh và cha mẹ người con gái cũng đã bằng lòng. Della lại là bạn thân của em gái anh. Và Dawn cho xem những ảnh của bà mẹ, của «Kim» và Della. Della có khuôn mặt hao giống em Thùy. Tôi đưa ảnh Thùy cho Dawn xem và giới thiệu là người yêu. Dawn nhìn và mỉm cười, sao cô ấy giống Della của tôi quá vậy? Và Dawn đòi được giới thiệu. Tôi hứa sẽ đưa anh đến Thùy vào một dịp nghỉ cuối tuần.

Bây giờ thì tôi không cần giới thiệu Thùy của tôi với Dawn nữa. Mà Dawn chết thực rồi sao? Khuôn mặt buồn của người con trai và mắt xanh và những lông mày rậm

hiện ra trước mặt tôi là mờ không trọn vẹn.

Vic chợt nín khóc. Nó đưa ly rượu lên môi và nuốt và im lặng. Đôi mắt sâu hút nhìn vào khoảng không trước mặt.

Tôi lại thấy khuôn mặt Dawn hiện ra, khuôn mặt của người tuổi nhỏ với mắt nhỏ với mắt xanh và lông mày rậm. Tiếng khóc của Vic âm vang trong căn phòng vắng thật buồn. Tôi nghĩ và nói với chính mình: « Bao nhiêu người Mỹ đã chết trong chiến tranh này những cái chết mang một ý nghĩa thật cao cả nhưng cũng rất là vô lý đến độ tàn nhẫn. Nhân danh một đất nước Việt Nam chia cắt và đau khổ tôi xin kính cẩn nghiêng mình tri ân những người bạn Mỹ đáng kính đã và đang chiến đấu trên đất nước này. Những người đã và đang đổ xuống mảnh đất nhỏ bé này những mồ hôi và xương và máu ».

Mà Dawn chết thực rồi sao? Sự im lặng của căn phòng lại du tôi vào giòng sông đen nào đó... Tôi thấy mình bỗng bệnh tật. Em Thùy đó. Em Thùy đang đi trên bờ sông với áo cánh xanh, với bàn tay ngón dài phương đông và tóc xỏa và bàn tay đưa vẫy. Tiếng nấc của Vic vang lên. Và im lặng. Tôi nghĩ bây giờ chắc Thùy đang học bài. Lần trước về thăm người con gái đã nũng nịu nói: «Em gần thi rồi, anh mà đến thăm hoài em không học được, hông thi thì em «đền» anh đấy. Lúc nói Thùy chớp mắt thật là thương vậy đó.

Tôi chỉ im lặng nắm và bóp nhẹ bàn tay người con gái. Làn ngực Thùy phập phồng dưới làn áo cánh mỏng — theo nhịp tim đập. Tôi liếc nhìn lần gần quần lót mờ ảo dưới làn vải phin trắng quý phái của người yêu và cảm thấy một ít hồ thẹn.

M
Ộ
T
T
H
Ả
P
S
Á
N
G

★

TÔI THUY NGHIÊM

Tôi thở mùi hương lạ tỏa ra ở tóc và da thịt Thùy. Lúc về, ở cổng tôi định hôn Thùy nhưng tôi vẫn im lặng nhìn sâu vào mắt Thùy và bỏ đi.

Người con gái hình như có thoáng ngạc nhiên, rồi thôi — và đưa tay vẫy lúc tôi lên đến đồi. Hình ảnh đó theo tôi vào giấc ngủ mộng mị trong những đêm ngủ ở rừng. Những lần đến thăm Thùy tôi đã cố gắng giữ gìn, cố đè nén những ham muốn... Tôi đã cố gắng như những người theo đạo Công giáo giữ những điều răn ngày thứ sáu trong mỗi tuần.

Tôi cố giữ mặt tình yêu thật đẹp. Tôi không muốn Thùy là những Lién, những Phượng của dĩ vãng. Tôi không muốn một đồ võ nào xảy ra trong đời tôi nữa cả.

Mình không muốn phải đồ võ thì gây đồ võ cho người khác mà làm gì. Tôi và Thùy không có gì ràng buộc với nhau. Và chúng tôi chưa cho nhau gì cả ngoài tình yêu bất gặp « Anh muốn Thùy là người con gái ngồi bên song cửa và anh là người con trai đi qua đồi thông vào mỗi buổi chiều của ngày xưa. Hãy cho nhau hình ảnh đó Thùy ạ ».

— Tôi vẫn thường nói với Thùy ý nghĩ đó. Tôi vẫn phải tìm đến những người đàn bà « làm đàn bà để sống » sau những lần đến thăm Thùy. Chỉ có những người đó mới chịu được sự cuồng bạo nhục dục của tôi mà thôi. Tôi bị sadique mắt — tôi vẫn nghĩ vậy. Có lần người đàn bà hương phấn ngạc nhiên khi tôi gọi tên Thùy lúc ôm cô ở trong vòng tay cuồng bạo.

« Mà Thùy ơi ! em có thực yêu anh như anh đã yêu em không ? » Mà Dawn chết thực rồi sao ? Khuôn mặt Dawn lại hiện ra đó. Mắt xanh và lông mày rậm. Khuôn mặt mắt cả góc cạnh. Người chết rồi khuôn mặt phải khác đi sao ? Mà sao Dawn lại chết ? Vic đó, sao nó

không chết ? Sao người chết không là tôi ? Là ông ? Tôi tự nghĩ : « Bây giờ chắc mẹ Dawn, người em gái và người yêu của anh đã nhận được tin anh chết. — Anh không còn sống nữa để mà viết thư cho em, kể cho em nghe những mẩu chuyện vui buồn về người bạn đồng đội người VN có người yêu có khuôn mặt giống chị Della — như em giống Kim Novak vậy. Con chết mà mẹ không được nhìn thấy mặt con, không được hôn con lần cuối.

— Anh đã chết rồi. Anh không còn sống nữa để ôm ghì lấy em, nhìn sâu vào mắt em để mà hôn ghê, mà nâng niu em nữa. Anh không về đây để mà cưới em như lời đã hứa — như thư xanh anh viết cho em... »

Hắn giờ này người mẹ, người em gái, người vợ sắp cưới của Dawn đang khóc than, vật vờ. Tôi tưởng tượng đến những dòng nước - mắt - lăn-dãi. Khô đặc. Hoen ố. Những khuôn mặt thất thần, hốt hoảng — như vừa ra khỏi giấc mơ — kinh hoàng. Chắc hẳn những người đó cũng ngạc nhiên như tôi.

Mà Dawn chết thực rồi sao ? Còn Vic. Còn ông. Còn tôi. Em Thùy. Bà mẹ Dawn. Người em gái. Người yêu của Dawn... Có phải chúng ta đang sống đây không ? Mà sao người chết lại là Dawn ? Sao ông không chết đi cho rồi ? Dawn ! Dawn ! Dawn !... Sao anh chết hờ Dawn ? Dawn ! Dawn !...

Vic ngạc nhiên đứng dậy. Tôi ném mạnh chiếc ly đang cầm trên tay, xuống sàn gạch. Bể nát. Đời sống này rồi cũng như vậy đó. Tôi chạy vụt ra khỏi phòng trước cặp mắt ngạc nhiên của Vic.

Tôi chạy như một người

điên. Giòng sông đen nào đang đuổi theo tôi do Khuôn mặt em Thùy đó. Đôi mắt xanh với lông mày rậm của Dawn. Và móng vuốt của loài ác quỷ nào. Và tôi thấy mình bỗng bèn...



Những người lính Mỹ đang say sưa ca hát... Những vớ trắng. Những áo màu xanh đỏ... Tôi đi vào và gọi whisky. Một ly sec, hai ly sec, ba ly sec rồi nhiều ly sec nữa... Bây giờ tôi phải cần đến chất nước nồng cay đắng này thật nhiều thật nhiều để mà quên, quên tất cả — đã phải dùng đến những viên gardenal trong những đêm thao thức vì thương nhớ em Thùy... Những vớ trắng. Những áo màu xanh đỏ. Những son phấn, lụa là những vòng móng, vòng ngực. Tất cả như quây cuồng trước mặt tôi. Tiếng động cơ nào rền rĩ đó. Tiếng trung liên vang dội. Những tên lửa chạy dài như những pháo bông người ta đốt trong đêm liên hoan nào. Những làng mạc đó. Cây xanh lá xanh. Lúa vàng với những cánh đồng bát ngát. Khuôn mặt Dawn lại lơ lửng hiện ra. Im lặng đột ngột hút.

— V.C nó ác lắm. Mình không giết nó thì nó giết mình.

— Không hẳn tất cả là như vậy đâu. Và lại đây là những làng mạc của những người dân sống trong vùng V.C. Có thể họ bị bắt buộc — một bắt buộc nào lâu dần mà chẳng thành như một thói quen. Có thể bị họ tuyên truyền. V.C tuyên truyền thì tài lắm. Có những lý do khiến họ không thể trở về sống ở vùng bên này được. Giới chịu đựng và lại cũng không dám phản đối song họ vẫn âm ức trong lòng. Họ là những người phải chịu một ách hai trùng. Chúng ta vì nhiệm vụ, vì một « lý tưởng » mà phải bắt giết nhau. Đừng sát hại những người dân vô tội. Mà sao Dawn lại chết ? tại sao

Dawn lại ngăn cản không cho người bạn bắn vào làng mạc của V.C ? Sao ông không ngăn cản ? Sao không là tôi, là ông mà lại là Dawn ? Mà Dawn chết rồi sao ? Giòng nước ngầm nào đang chảy dưới chân tôi, giòng sông đen nào đang vật vờ trôi đó. Có chiếc thuyền con đang lướt nhanh trên sông. Có người con gái mặc chiếc áo màu xanh thắm đang đứng trên thuyền đưa tay vẫy... Liên đó. Phượng đó. Không, Thùy đó. không phải. Mà Dawn đó... Dawn đang đưa tay cầu cứu. Tôi lao nhanh người xuống giòng sông có muôn nghìn đợt sóng từ trùng dương đại hải nào xô ập đến ập đến rồi kéo lại nhanh ra. Bóng dáng chiếc thuyền con mất tung mất tích.

— Hôm nay Dawn không đến sao anh ?

Tôi quay nhìn đứa con gái. Những xiêm y — trên người nó như lần lượt cởi bỏ trước tia nhìn nóng bỏng đầy dục vọng. Đứa con gái ngưng và bỏ đi. Tôi nhìn theo bước đi nhún nhảy. Tôi nói một mình : « Mà hôm nay Dawn không đến thật sao ? ». Tôi đứng dậy loạng choạng — Những võ chai đồ võ dưới chân tôi. Tôi dựa lưng vào tường và đưa tay ra :

— Về đi Dawn, giờ mình về đi Dawn.

Tôi nắm tay Dawn và kéo đi. Nó giữ tôi lại. Những võ chai lại đồ võ dưới chân tôi. Những rượu chảy trên sàn gạch lạnh lảng. Tôi cảm thấy đầu nặng như đeo đá. Những áo màu xanh, đỏ. Những người lính Mỹ đang say sưa ca hát đó... tất cả biến thành những vòng những vòng xanh, trắng, đỏ nháy múa trước mặt tôi. Tôi đưa tay lên vuốt mặt. Ướt át. Nhầy nhụa. Tôi đưa hai bàn tay với những ngón gầy guộc

(xem tiếp trang 24)

NIỀM BÍ ẨN

ALBERTO MORAVIA

• Bản dịch : NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Những niềm bí ẩn ư? Xin đừng nói với tôi những điều ấy! Tôi cũng có một niềm bí ẩn... một trong những nỗi niềm đè nặng lương tâm tôi như một cơn ác mộng.

Tôi làm tài xế xe vận tải. Mùa xuân rồi vào một buổi mai đẹp, khi chờ đá hỏa sơn từ Campagnano về Roma tôi bỗng đâm xe vào một người đi moto trên chiều ngược lại. Nhầm ngay cây số 25, chỗ via Cassia cũ. Tôi muốn nói toạc ra rằng người kia không có lỗi gì hết. Anh ta giữ lề mặt và đi chậm. Còn tôi, sau khi vượt qua mặt một chiếc xe hơi, tôi vẫn tiếp tục chạy phía tay trái và lại chạy thật nhanh. Sự va chạm mạnh đến nỗi tôi chỉ kịp thấy một vật gì đen tung bắn lên khoảng trời xanh rồi rơi xuống đất bất động giữa đồng hoa cúc trắng. Chiếc moto lộn nhào bên kia đường, hai bánh chổng lên trời như một con thú chết. Đầu cúi gằm, tôi đạp hết ga chạy bán sống chỉ chết về Roma và rẽ hàng vào xưởng. Sáng hôm sau báo chí tường thuật vụ đó:

« Một người đàn ông 43 tuổi tên Castel, làm nghề buôn, có vợ và là cha của một bảy con, đi moto trên via Cassia cũ, bị lật nhào và chết ngay ở cây số 25. Ai là thủ phạm trong tai nạn này? Người ta chưa được rõ. Hắn đã lẩn trốn như một thằng hèn. »

« Như một thằng hèn »... bốn tiếng tầm thường, trong một việc vặt vãnh tầm thường của bốn hàng chữ trên, như thanh sắt đỏ khắc sâu trong đầu tôi. « Như một thằng hèn ».

S UỐT ba ngày liền tôi không nghĩ được việc gì khác ngoài những dòng chữ đó. Đã đành, tôi chỉ là một kẻ đi đường, nhưng đi đường đâu có nghĩa là một kẻ vô lương tâm. Điều đó hiển nhiên. Ngồi hằng giờ bên tay lái hoặc nằm dài trong thùng xe để nghĩ ngơi một chút, kẻ đi đường kia có thì giờ rảnh rang để suy đi nghĩ lại những chuyện vặt vãnh cá nhân mình, và khi những chuyện đó không song suốt, sự suy nghĩ trở nên cực nhọc hơn. Điều làm tôi áy náy nhất là tại sao tôi không ngừng xe lại? Tại sao tôi không thử giúp kẻ xấu số kia? Tôi cũng không hiểu nữa? Tôi cứ lập đi lập lại cảnh tượng đó hoài. Tôi tỉnh lại khoảng cách khi vượt qua mặt chiếc xe hơi. Tôi cảm thấy chân tôi nhấn mạnh ga. Và rồi thì thể xác một người bắn tung trước mặt kính chắn gió của xe tôi và rơi xuống... Đến đó là một khoảng trống như giữa hai xuất hát trong rạp chớp bóng. Tôi lại nghĩ: « Phải chỉ bây giờ tôi phanh xe lại, nhảy xuống đất, và chạy vội về cánh đồng, đỡ anh ta lên, đặt vào thùng xe và giơng hết tốc lực về bệnh viện Santo Spirito. » Nhưng không, khổn nạn thay thẳng tôi, mây lại mơ mộng và đại dốt. Sự kiện đã không xảy ra như vậy. Mây không ngừng xe lại. Mây

cứ tiếp tục dong xe, đầu gằm xuống như một con bò rừng sau cơn húc đâm máu...

Tóm lại, càng suy nghĩ cái khoảng khắc thay vì phanh xe, tôi lại nhấn ga, thì tôi càng không hiểu sự thể gì đã xảy đến với tôi. Hèn nhát... cái tiếng mới thật là chính xác chứ. Nhưng tại làm sao một thanh niên can đảm — hay ít ra nó cũng tưởng như thế — lại có thể đột nhiên trở nên một thằng hèn như vậy được? Tôi thật áy náy vô cùng. Bây giờ sự việc đã xảy ra như thế kia, trần truồng và sống sượng: Người đó đã chết thật rồi. Giây phút quyết định thái độ của tôi đã xa xôi, càng lúc càng lùi sau lưng tôi và không ai có thể làm sống lại giây phút ấy được. Tôi không còn là Gino, kẻ đã vượt qua mặt chiếc xe hơi và tiếp tục chạy bên trái nữa, nhưng mà là một Gino khác, kẻ đã giết một mạng người và trốn.

Suốt mấy đêm liền tôi trần trọc không ngủ, suy đi nghĩ lại chỉ bấy nhiêu chuyện đó, tôi bỗng trở nên khó tính, không nói năng gì. Và ít lâu sau tất cả các bạn đồng nghiệp trong xưởng đều lánh mặt tôi. Khi cộng việc xong, chúng bỏ lại tôi một mình. Chẳng ai lại muốn phí thì giờ

với một người kỳ cục như tôi. Còn tôi, tôi mang trong mình niềm bí ẩn đó như một viên kim cương đánh cắp, không dám phó thác cho ai mà cũng chẳng dám dấu cất ở một chỗ nào.

★

Dần dà, tôi ít nghĩ đến câu chuyện trên, và đến một lúc có thể nói là tôi không còn nghĩ gì đến câu chuyện đó nữa. Nhưng mà niềm bí ẩn thì vẫn luôn luôn còn ở đó, núp kín tận đáy lòng tôi, nó đè nặng lương tâm tôi và ngăn tôi vui hưởng cuộc đời. Tôi thường tự nhủ: giá mình có thể cho một người khác nghe câu chuyện kia, chắc mình sẽ cảm thấy bớt khổ một chút. Tôi không mong họ chấp nhận hành vi của tôi. Chắc chắn là không rồi. Ở đây không có sự xin lỗi điều đó tôi đã hiểu rõ. Nhưng tôi nghĩ nếu có hai người để chia sẻ thì có lẽ tôi mới cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Nhưng mà biết tìm sự với ai đây? Với những bạn bè trong xưởng ư? Họ đã có khá nhiều nỗi phiền muộn rồi. Với gia đình tôi ư? Tôi nào có gia đình, tôi chỉ là một đứa trẻ lạc loài, được người ta đem về nuôi nấng. Với người bạn gái của tôi chăng?

Đĩ nhiên là điều ấy tôi đã nghĩ đến rồi. Ai cũng hiểu đàn bà thì ưa ôm đồm nhiều chuyện và lại biết thông cảm trong trường hợp cần thiết. Nhưng khôn nổi tôi lại không có đến một người bạn gái.



Vào một ngày Chúa nhật tháng Năm tôi đi dạo chơi ngoài thành Roma với một người con gái — mà tôi đã quen sơ và trước kia đã có lần tôi chở nàng và bạn nàng trên xe tôi. Nàng tên là Iris và là người giúp việc cho một mục tử phủ nuôi nhiều đầy tớ. Mới gặp nàng tôi đã bị ngay khuôn mặt trái soan nhỏ nhắn, nghiêm trang và đôi mắt to buồn màu xám lung lạc tôi. Chúng tôi gặp nhau hai lần. Cử chỉ của nàng cho tôi hiểu nàng thích tôi và nàng cũng không từ chối khi tôi mời nàng đi chơi. Iris quả là người con gái đáng cho tôi tỏ bày tâm sự. Tôi đưa nàng đến dùng cà phê ở công viên Triền lăm, giữa một đồng cột trụ. Sau đó, hơi e lệ dễ thương mà không lúng túng, nàng nhận lời ngồi với tôi trên một cánh đồng, không xa cổng Saint Paul mấy. Ở đó, chúng tôi nhìn thấy những cảnh đẹp trên sông Tibre và nhà cửa mới xây dọc theo bờ sông. Nàng trải khăn tay trên cỏ để khỏi bẩn áo, tay ôm lấy đầu gối và ngược nhìn những ngôi nhà đồ sộ màu trắng bên kia sông. Chúng quanh chúng tôi đầy hoa cúc trắng. Thoạt nhìn, tôi thấy ngay tấm thảm trắngdịu của những hoa cúc mà mới hai tháng trước đây người đi moto rơi xuống giữa đó. Không biết cái gì bắt tôi, nhưng tôi không thể nào ngậm cảm mà không thổ lộ niềm bí ẩn với Iris được. Nàng không phải thứ con gái ngu độn như tôi đã biết. Bọn này một khi ta đã tâm sự với chúng điều gì, thì ngay sau đó ta phải bút tai bút tóc như sắp khóc. Lý ta nên bịt mồm bịt họng lại. Không, Iris là một người con gái hiểu biết và tin cậy. Nhìn dáng điệu thanh tú và buồn bã của nàng, ta đoán được nàng đã khổ nhọc nhiều. Ta có thể tâm sự được. Đề mở đầu tôi nói với nàng như thế này, về mặt thân nhiên :

— Em nghĩ gì vậy, Iris ?

Lúc đó nàng đưa tay lên miệng ngáp. Có lẽ nàng mệt rồi. Nàng đáp :

— Em chẳng nghĩ gì cả.

Tôi vẫn không lúng túng :

— Iris, anh thì anh nghĩ rằng anh yêu em lắm. Chính vì vậy mà anh không muốn dấu em một điều gì hết. Em phải biết tất cả những gì thuộc về anh. Anh có một niềm bí ẩn.

Iris vẫn nhìn chăm chăm vào những ngôi nhà cao trên bờ sông Tibre, tay mân mê nốt mụn nhỏ dưới cằm nàng. Nàng lặp lại :

— Một niềm bí ẩn.

Tôi thu hết can đảm nói :

— Anh đã giết một người...

Nàng vẫn thân nhiên, tiếp tục mân mê cằm nàng. Rồi dường như đột nhiên, nàng rùng mình :

— Anh đã giết một người mà anh lại bảo tin cho em biết như vậy đó hả ?

— Vậy chứ em muốn anh báo cho em cách nào bây giờ ?

Vẫn không nói năng gì hết, nàng nhìn xuống đất như tìm kiếm một vật gì. Tôi tiếp tục :

— Này, anh không cố ý giết người đâu nhé.

Iris đã tìm thấy cái vật nàng kiếm, đó là một cọng cỏ và nàng nhai ỉu dăng. Rồi thì, không dấu một mảy may nào, Tôi kể một thôi dài câu chuyện và nhấn mạnh tính khiếp nhục của tôi. Xong xuôi, tôi cảm thấy nhẹ nhàng. Tôi kết luận :

— Về phần em, Iris, em hãy cho anh biết em nghĩ gì về câu chuyện đó ?

Nàng vẫn làm thỉnh và tiếp tục mút ngọn cỏ. Tôi nhấn mạnh :

— Anh đoán rằng hiện giờ em ghét anh lắm.

Nàng nhún vai :

— Tại làm sao em lại ghét anh mới được chứ ?

— Anh... anh cũng không hiểu nữa... Chung quy, nếu người kia đã chết, đó là lỗi của anh.

Nàng quay mặt về phía tôi :

— Điều đó làm khổ anh hả ?

• Cồ tôi thất lại như sắp khóc :

— Ừ, thật là kinh khủng. Anh không muốn tiếp tục sống như thế này nữa. Tự cho mình là một thằng hèn! khi mình là một con người mình không thể nào chịu nổi điều đó.

— Cái đó có đáng báo hả ?

— Ừ, chỉ đúng bốn hàng chữ, nói rằng một người đã bị giết chết trên lộ mà người ta không biết ai là thủ phạm.

Hai đứa im lặng một lúc lâu và tôi quyết định :

— Iris ! Anh phải làm gì bây giờ hay là anh phải nói để biết em đang nghĩ gì ?

Nàng đẩy ngọn cỏ từ đầu môi này sang đầu môi kia và nói giản dị :

— Nếu thật tình anh muốn biết,

em nghĩ gì thì em xin nói là em không nghĩ gì hết.

Tôi không tin, cãi lại :

— Anh đã kể cho em nghe một câu chuyện như vậy mà em bảo là em không nghĩ gì hết à ! Đâu có thể được.

Nàng hơi mỉm cười :

— Em nghĩ nhiều đến một vài điều nhưng nếu em nói với anh là em đang nghĩ gì thì anh sẽ không tin em đâu.

— Việc gì ? Có dính dáng đến anh không ?

— Không, không. Hoàn toàn không dính dáng gì đến anh hết.

— Vậy là nghĩa là sao ?

Nàng đáp chậm rãi :

— Đó chính là một trong những điều người đàn bà thường suy nghĩ. Em vừa thấy giày em bị thủng và em tự nhủ : Ở Via Colo đi Rienzo giày dép đại hạ giá. Mai phải đến đó mua một đôi mới mới được. Chỉ có vậy thôi. Bây giờ anh bằng lòng chưa ?

Lần này thì tôi ngậm cảm. Iris nhìn thấy bộ mặt thiểu não của tôi. Nàng la lên :

— Gino, anh không giận em chứ ?

— Sao lại không. Chắc chắn là giận rồi và giận ghê lắm. Ai đời anh đi kể niềm bí ẩn đời anh cho em nghe mà coi đó, phản ứng của em như vậy đó ? Đáng lý ra anh nên giữ trong lòng thì hơn.

Nàng thực cũng tỏ ra xúc cảm một chút :

— Không đâu, em rất hài lòng về những điều anh đã kể.

Em chắc với anh là điều đó làm em xúc động.

— Cái gì ?

Nàng ngừng một giây; thật thà :

— Em ân hận một việc ghê tởm như vậy xảy đến cho anh.

— Em chỉ thấy có vậy thôi sao ?

Nàng tiếp lời tay mân mê nốt mụn.

— Em cũng nghĩ rằng nếu điều đó làm cho anh khổ cũng là chuyện thường.

— Tại sao vậy ?

— Chính anh đã nói với em như vậy mà. Đáng lý anh phải ngừng xe và đỡ Kể bị thương. Vậy mà anh lại không làm.

— Đó, thấy không, chính em, em cũng cho anh là một thằng hèn nữa.

— Một thằng hèn ? Hờ... đúng, đúng mà không đúng. Dấu sao, một



chuyện như vậy đều có thể xảy đến với bất cứ người nào.

— Nhưng em vừa nói rằng đáng lý anh «phải» ngừng xe lại!

— Anh «phải» ngừng, vậy mà anh có ngừng đâu. Thế rồi?

Nàng nhìn thính và nghiêng đầu quan sát một vật gì dưới cổ.

Nàng bỗng reo lên:

— Ô, anh nhìn xem con vật nhỏ xiu đây nè!

★

Đó là một con bọ rầy màu xanh và vàng nằm trên một cánh hoa cúc trắng. Tôi cảm thấy trống rỗng hoàn toàn, dường như niềm bí ẩn kia đầy vò tôi từ lâu đã tan loãng trong khí xuân không thể chụp bắt được như những con bướm trắng bay lượn từng đôi dưới ánh mặt trời. Tuy vậy tôi vẫn không chịu buông tha nàng:

— Hãy trả lời anh đi. Iris, anh muốn biết theo ý em thì việc anh không ngừng xe là lỗi hay phải?

— Anh vừa lỗi vừa phải. Dĩ nhiên

là anh phải dừng xe lại để đỡ người ta rồi. Nhưng mà để làm chi chứ? Chắc hẳn là người đó đã chết rồi và anh sẽ bị đặt trong tình trạng bối rối kinh khủng. Vậy thì anh vừa lỗi lại vừa phải.

Trước câu trả lời đó, tôi quyết định: thời giờ biệt em Iris, giờ hai đứa mình thật đã hết rồi. Tôi sẽ không bao giờ gặp lại nàng nữa. Tôi đã làm một con bé ngu ngốc với một người con gái thông minh và biết điều. Mặc kệ, bấy nhiêu đó cũng đủ rồi. Tôi dừng dậy:

— Thôi chúng mình đi chứ không khéo lại trễ cine mất.

Lúc ngồi trong phòng tối, Iris luôn bàn tay nàng vào lòng tay tôi. Tôi vẫn không nhúc nhích. Khi đèn bật sáng, cuốn phim kết thúc (một chuyện tình đầy nước mắt) tôi thấy mí Iris đầy lệ và hai má nàng ướt đầm.

Nàng vừa chậm nước mắt vừa nói:

— Em không thể chịu nổi những phim loại này, chỉ có khóc thôi.

Tôi đưa nàng vào quán giải khát uống một cốc «Espresso». Nàng ôm chặt lấy tôi và đôi mắt đẹp to của nàng nhìn vào mắt tôi. Nàng nói dịu dàng nhỏ nhẹ như một luồng khói bốc lên ở bình pha cà phê:

— Gino, anh có biết là em yêu anh lắm không... Tôi muốn trả lời nàng: «Em yêu anh, đúng vậy, nhưng em lại bỏ anh hoàn toàn cô đơn với niềm bí ẩn của anh». Tuy nhiên, tôi vẫn không nói với nàng một lời. Tôi vừa mới hiểu rằng dù là với Iris hay với bất cứ một người nào khác đi nữa, tôi không nên tìm điều gì khác hơn ngoài tình thương. Chỉ có tình thương mà thôi. Tôi thở dài đáp:

— Anh cũng vậy, anh yêu em lắm.

Nhưng Iris không còn nghe tôi nữa. Nàng soi mình qua tấm kính quán giải khát, mân mê nốt mụn đỏ nhỏ giữa cằm ra chiều tự lự.

ALBERTO MORAVIA

Một thấp sáng

(tiếp theo trang 21)

ra ánh đèn. Máu. Trời ơi! Máu. Máu ở gò má, thái dương tôi lại chảy xuống theo đường mồ hôi, nước mắt.

Khuôn mặt Mẹ đỏ. Mẹ cúi xuống trát bùn lên mặt. Những quả cà xanh, đỏ trong vườn. Lửa cháy ngút trời. Thằng lính lê dương nó đưa tay ngoắc ngoắc. Mẹ bỗng con chạy vào lửa đỏ. Báng súng nó giơ lên. Con khóc thét lên không thành tiếng. Nó dừng lại rồi ra dấu cho mẹ bỗng con đi. Và mẹ nói cảm ơn. Cảm ơn gì. Nó đốt phá nhà mình, làng mạc mình, quê hương mình mà mình lại phải cảm ơn nó nữa. Tại sao cha con lại đi theo kháng chiến bỏ mẹ và con ở lại nhà lúc mẹ sanh con mới vừa 12 tháng? Tại sao người ta lại đón đường đánh bằng gậy thằng lính Pháp trong trung tâm cái huân đang đi mò

tô mang thư ra ngoài thành binh sĩ, để rồi nó lại đèn đốt phá xóm làng mình, bắt-bớ tra tấn đàn bà trẻ con. Mà họ biết gì chứ?

Tại sao thằng lính lê dương nó dừng súng lại rồi ra dấu cho mẹ bỗng con đi? sao mẹ phải nói cảm ơn nó? Tại sao Dawn lại ngăn không cho người bạn bắn vào những làng mạc của V.C.? Mà sao Dawn lại chết? Mà Dawn chết thực rồi sao?... Dawn mà chết sao?? Tại sao ông không chết đi cho rồi?... Tôi thấy mình lịm dần lịm dần vào giấc mơ hoang dại trong đó có hình ảnh của em Thùy trong ngày lên xe cưới về quê chồng...

Tôi chạy nhanh xuống đồi. Em Thùy đó. Thùy mặc chiếc áo đan màu hoa phượng đứng đợi tôi ở cổng. Mái tóc tung

bay theo chiều gió. Nửa khuôn mặt người con gái rạng rỡ trong nắng chiều.

Thùy thật đẹp — đẹp nào nùng. Tôi cảm nắm bàn tay bé nhỏ của người con gái với ý nghĩ ấy.

— Em đỡ rồi đó anh.

— Em không «đỡ» anh nữa chứ??!

Người con gái nùng nịu chum đôi môi lại nói lời hồn dỗi thật đáng yêu:

— Chứ lúc đó em gần thì mà... Anh đến thăm hoài, em nhớ anh làm sao học được.

Chúng tôi dừng lại dưới giàn hoa tím những hoa mà Thùy vẫn đem ép vào sách vở gửi theo thư viết cho tôi.

Tôi đặt tay lên đôi vai run run của người con gái và... cúi xuống. Thùy ngược mặt và chớp mắt... chờ đợi.

Khuôn mặt Dawn lại hiện ra và dừng lại ở đôi mắt Thùy. Khuôn mặt người con trai thật buồn... Hẳn giờ này

người vợ trẻ, bà mẹ già, người em gái nhỏ của Dawn đang khóc than, vật vờ... Những dòng nước mắt lăn dài... Khô đặc. Hoèn ố. Những khuôn mặt thất thần bởi hoảng...

Dawn mà sao anh chết. Còn Vic còn ông còn tôi. Em Thùy. Bà mẹ Dawn người em gái. Người yêu của Dawn... Có phải chúng ta đang sống thực đây không? Mà sao ông không chết đi cho rồi...

Những vòng tròn xanh trắng đỏ lại nháy múa trước mặt tôi lại thấy mình vật vờ trôi trên giòng sông đen nào đó...

Tôi nói không thành lời trên tóc rối của Thùy:

«Thùy ơi! biết đâu ngày nào anh cũng như Dawn. Đời chiến sĩ bây giờ mong manh như vậy đó.

Mà Thùy ơi! Em có thực yêu anh như đã yêu em không?»

TÔI THÙY NGHIÊM

Họa sĩ PAUL CÉZANNE

THUYẾT TÒ CỦA PHÁI LẬP THỂ

TRẦN LỆ TÀI

PAUL Cézanne sinh ngày 19 tháng giêng năm 1839 tại Aix, miền Nam nước Pháp, con của Auguste Cézanne và Elizabeth Aubert. Bản tánh nóng nảy, thỉnh thoảng ông cũng tỏ ra dịu dàng, có tình cảm.

Trong thời gian ngồi tại trung học ông là một người học trò tầm thường. Ông kết thân với Emile Zola, hai người đều mến văn chương. Zola tập tành viết tiểu thuyết, Cézanne làm thơ la tinh.

Khoảng 1859, Cézanne chú ý tới hội họa; ông thường lui tới một lớp dạy vẽ buổi tối.

Khi Zola lên Paris, Cézanne ở lại học luật sau khi đậu tú tài văn chương.

Nhưng ông chán ngay môn học khô khan đó, lại được sự khuyến khích của Zola, Cézanne có tham vọng trở thành họa sĩ. Cha của ông, vừa trở thành chủ nhân một ngân hàng, không tán thành ý kiến và đem ông lên Paris. Tại đây, ông tìm cách ghi tên học nơi một họa thất tự do, làm việc thường khi tới 11 giờ đêm. Bị bắt về Aix làm việc trong ngân hàng của cha, ông không chịu được, trở lên Paris.

Tuy bị rớt trong kỳ thi nhập học Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật, ông không nản chí, làm việc càng hăng, và say mê tranh của Delacroix, Courbet.

Phong trào ấn tượng xuất hiện là Cézanne hưởng ứng ngay. Lúc đó, ông được 24 tuổi, bắt đầu quên biết các họa sĩ Sisley, Monet, Renoir. Nhưng những tranh của ông gợi tới các phòng triển lãm đều bị các giám khảo chê và từ chối không cho dự.

Lần lần, cảm thấy sự hời hợt của lối vẽ ấn tượng, ông tự tách rời khỏi nhóm và tìm tòi riêng rẽ để thực hiện những bức tranh mà màu sắc, hình thể vững chắc hơn.

Cézanne trở về Aix năm 1869. Qua năm sau, ông bắt đầu đan dút với một cô gái làm mẫu, trước kia là thợ, tên Hortense Fiquet.

Trận chiến tranh Pháp Đức 1870-1871 làm tản lạc các họa sĩ. Cézanne chạy trốn ở Estaque, một vùng cách Aix 30 cây số, tiếp tục vẽ như không có gì đáng kể ngoài hội họa.

Màu sắc dịu dàng của vịnh Estaque ảnh hưởng nhiều tới nghệ thuật của ông. Hết giặc (1871) ông trở về Paris làm việc, và dưới sự hướng dẫn của Pissaro ông cố gắng diễn tả sao cho trong tranh có « không khí ».

Zola không ưa lối vẽ mới này, và dân chúng coi Cézanne như một kẻ điên.

Năm 1876 Cézanne trở lại Estaque. Kỹ thuật càng ngày càng già dặn, ông bây giờ gần như cô độc. Khi được 46 tuổi, ông đâm mê một cô ở trẻ nhưng tánh ghen tuông của bà vợ khiến ông thối lui. Tháng 4 năm 1886 Cézanne làm lễ kết hôn chánh thức với người ông chung sống từ lâu, và cùng năm đó, cha ông mất. Cézanne thừa hưởng một gia tài đồ sộ, nhưng cứ tiếp tục công nghiệp của mình.

Cézanne gặp Van Gogh hai năm sau, nhưng không thương thức nổi tranh của ông bạn mới này. Khi Van Gogh đưa cho xem vài bức, ông nói: « Anh vẽ theo lối điên! ».

Từ năm 1884 trở đi, Cézanne chán

không gợi tranh triển lãm nữa, nhưng rất hãnh diện khi được điêu khắc gia Rodin bắt tay ở Paris.

Năm 1898, lần đầu tiên họa phẩm của Cézanne, trên 60 bức, được trưng bày do sự tổ chức của một nhà buôn tranh. Sau đó, phê bình gia Roger Marx viết bài giới thiệu trên báo và tìm cách giúp Cézanne được ân thưởng bội tinh, nhưng việc sau không thành công.

Một bữa, đương làm việc ngoài trời, ông gặp mưa bão, mắc bệnh. Được đưa về nhà, khi tỉnh, ông nằm trên giường viết thơ mua màu. Một tuần sau, ngày 22 tháng 10 năm 1906, ông mất.

★

Ta có thể chia sự tiến triển về nghệ thuật của ông ra làm 3 giai đoạn:

★ **lãng mạn** (période romantique) bị lối vẽ của Delacroix, Courbet... ảnh hưởng. Các thể tài thường dựa theo văn chương lãng mạn thời đó.

★ **ấn tượng** (période impressionniste) bị lối vẽ của Renoir, Pissaro, Manet... ảnh hưởng. Đề tài của tranh thường thực tế, dựa nhiều trên sự quan sát.

★ **thoát ly** (période dissidente) gồm 2 thời kỳ: phân tách (phase analytique) và tổng hợp (phase Synthétique). Ở thời kỳ phân tách, Cézanne còn tìm tòi đường lối mới, riêng biệt cho mình, nên nghệ thuật có phần chập chững. Trái lại, tới thời kỳ tổng hợp, ông trở nên già dặn vì có thể **tổng hợp các sự hiểu biết** để (xem tiếp trang 31)

Ý thức bi tráng trong tư tưởng...

(tiếp theo trang 17)

Chỉ có chúng tôi là đặt ra những lẽ luật.

Chúng tôi không cần lý tưởng, vì lý tưởng là lý tưởng của các ông.

Lý tưởng (dù lý tưởng nào) đều là nhà tù để nhốt lại sức sống vỡ bờ của tuổi xuân; lý tưởng là ảo tưởng; sống không lý tưởng là sống trọn vẹn, là lao mình vào cuộc đời với trọn sự hồn nhiên bờ ngõ của mình.

Con người hồn nhiên không có lý tưởng.

Chỉ khi nào người ta mất mát rồi thì người ta mới tạo ra lý tưởng để tự đánh lừa mình bằng sự phiêu lưu vô định trong thế giới tư tưởng.

Lý tưởng là sản phẩm của lý trí; lý trí là kỷ ức; kỷ ức là quá khứ là là kinh nghiệm; kinh nghiệm đánh mất hồn nhiên.

Sống có lý tưởng là sống có quá khứ, ra lấy quá khứ mà nhìn giòng đời; giòng đời luôn luôn trôi chảy mới lạ từng giây phút; lấy quá khứ nhìn giòng đời là chặn đứng giòng đời lại, là bắt giòng đời phải chảy ngược lại chỗ cũ mà nó đã chảy qua từ lâu rồi, như thế là đã giết chết sức sống phong phú.

Sống có lý tưởng là sống không còn ngạc nhiên nữa; người ta không thể biết ngạc nhiên trước cuộc đời khi người ta sống có lý tưởng.

Sống không lý tưởng là lao mình vào đời với trọn vẹn hồn nhiên, ngạc nhiên, thao thức, bờ ngõ, mới lạ.

Ngoài kia, trời đang vẫn còn mưa tôi lại đứng đây để lý-luận với những người chết sao?

Tiếng súng nổ bên kia núi; chắc có người đang giã giụa chết trong mưa.

Hãy khóc đi, hỡi què hương yêu đầu...

Hồng thân mến,

Trong bức thư Hồng gửi cho tôi Hồng nhờ tôi xin cho Hồng đi tu, một ý định quan trọng mà Hồng đã nuôi dưỡng gần hai tháng nay. Hồng bảo rằng Hồng đã bỏ thi, và bỏ học

trường văn khoa, và từ đây trở đi bỏ thi luôn.

Thư ấy có những dòng như sau : « cái hố lại đào sâu thêm ra, Hồng đang chơi với giữa những dử kiện... »

Quyết định của Hồng không phải là xuất phát trong một lúc bốc đồng, vì chán đời. Tôi nghĩ rằng tâm hồn Hồng tiềm ẩn một nỗi bi đát thâm trầm sâu sắc xuất phát từ ý thức quần quai, niềm cô đơn vô hạn của tuổi trẻ.

Đối với tuổi trẻ, đối với sự khủng hoảng hiện nay, chúng ta chỉ có những lối thoát sau đây :

- 1) lao vào đời sống và tự tạo trách nhiệm ;
- 2) tự tử ;
- 3) lao vào truy lạc trác táng ;
- 4) điên ;
- 5) đi tu.

Hồng đã chọn giải pháp cuối cùng.

Có thể người ta cho Hồng là chạy trốn.

Nhưng khi nói thế thì họ không hiểu rằng sự chọn lựa đi tu cũng là một thái độ sống trước hư vô. Đi tu đâu phải là chuyện dễ; có lẽ có thể nói rằng phải có can đảm lắm và nhiều sức mạnh lắm mới đi vào con đường cô đơn ấy; nhưng dù sao, hành động không quan trọng: quan trọng chỉ là ý hướng thúc đẩy hành động ấy, ý hướng ấy là ý hướng gì?

Ý hướng đến một lý tưởng? Hay là ý hướng đến sự tiêu diệt tất cả mọi lý tưởng?

Đối với Hồng thế nào, tôi không biết; nhưng đối với riêng tôi, suốt đời, tôi vẫn sống trên con đường tiêu diệt tất cả mọi lý tưởng.

Sống như thế có nghĩa là sống bi tráng,

Sống bi tráng là bóp sự chết trong mười ngón tay và cắn vào sự chết như ăn trái đào tươi; sống bi tráng là tỏ tình yêu với cái chết, là lao mình trần truồng vào trong mưa và nhảy múa trong mưa một cách hồn nhiên như lên cơn điên.

Trên đây, tôi viết về tư tưởng Nikos Kazantzakis; nhưng viết về Nikos Kazantzakis là viết về tôi; nói đến tư tưởng người khác mà là nói đến tư tưởng của mình, và tư tưởng ấy cũng là tư tưởng thực sự của thế hệ trẻ ngày nay; tư tưởng thực sự của thế hệ trẻ ngày nay là gì, nếu không phải là lên đường đi tìm một giải đất mới cho mình?

Trời vẫn đang còn mưa.

P.C.T.
V-1964.

THƯỢNG ĐẾ, BẢNG HỮU và TÌNH NHÂN

(tiếp theo trang 17)

Tôi sẽ bắt gặp tôi độc thoại, nhìn vào bóng tối, hay lặng yên người. Tôi hãy nghe tôi vật vã đi tìm những giá trị siêu hình mà hoàn cảnh đã hủy diệt: tôi đã biến thành con người của hoàn cảnh, một cái tôi hoàn cảnh liên miên xung đột với cái tôi đời đời, và lý tưởng thật xa xôi hư ảo. Tôi càng vùng vẫy, những vấn đề càng sinh sôi và trôi chảy tôi vào. Hoàn cảnh đâu có để cho tôi toàn quyền định đoạt, tôi hiện sống một nếp sống tạm thời, dưới một mái nhà lạ hoặc từ phút đầu. Mái nhà đó. làm sao tôi có thể mời rước người vợ tương lai của tôi về được... Còn một chút này... chẳng cầm cho vững, lại dấy cho tan... Xin mình giữ lấy làm lời cảnh giới thiêng liêng.

Biết đến bao giờ người ta mới trả đời về cho khổ chủ nó? Biết đến bao giờ tôi mới được quyền yêu em?

BỬU UYÊN

Vấn đề đào tạo con người

(TIẾP THEO TRANG 6)

kiến đại tân » (Luận ngữ, Nhan Uyên, 2) Đệ thập Nhị nghĩa là phải cung kính.

2.— Phải sai dân như thừa hành cuộc tế lễ lớn « *sử dân nên thừa đại lễ* » (id) nghĩa là phải thận trọng.

3.— Phải chuộng gốc hơn ngọn, chuộng tinh thần hơn hình thức, bàn luận về lễ thì nên xét lễ có không hợp nghi, thích nghi, chẳng nên xét lễ có ngọc quý, lụa tốt không? « *Lễ vân, lễ vân, ngọc bạch vân hồ tại!* » (id, Dương Hóa, Đệ thập thất, 11,



Lễ cần phải tập tành cho dân tự ở gia đình, ở học đường cho thật chặt chẽ, rồi mới rộng ra ngoài xã hội, cốt gây phong độ cho dân. Lễ là qui, củ, chuẩn, thăng của dân, không thể khiếm khuyết, nhưng cũng không nên thái quá. Nhưng tính tốt như, cung, thận, dũng, trực, nếu không đúng với lễ, hợp với lễ, lấy lễ làm tiêu chuẩn, đều có thể trở thành tính xấu: cung kính quá lễ, thành lao phiền; thận trọng quá lễ, thành nhát gan; dũng cảm quá lễ, thành ra loạn nghịch; ngay thẳng quá lễ thành ra độc ác: « *cung nhi vô lễ tắc lao, thận nhi vô lễ tắc tử, dũng nhi vô lễ tắc loạn, trực nhi vô lễ tắc g'ảo* » (Luận ngữ, Thái bá, đệ bát 2).

Phải đem lễ mà luyện cho dân thấm nhuần thế nào để cho dân thấy: không hợp lễ thì không nói, không hợp lễ thì không nghe, không hợp lễ thì không nói, không hợp lễ thì không làm: « *Phi lễ bất thị, phi lễ bất thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động* ». Luận ngữ, Nhan Uyên, Đệ Thập Nhị 1).

Luyện dân đạt tới mức đó, thì dù không muốn cho dân kỷ luật cũng không được, không muốn do dân tiến bộ cũng không được.

Đó là điều cốt yếu bậc nhất của thuật trị dân Việt, thuật dùng « chính » mà trị dân Việt vậy.



Học lễ trước học văn sau!

Học văn là thế nào? « Học văn » là học lấy cái tô điểm cho con người trở nên đẹp, đẹp về trí thức mà đẹp cả về hình hài, vì vẻ đẹp trí thức ấy sẽ phát lộ ra hình hài, và con người nhờ đấy mà trở thành văn minh (mỹ lệ và tươi sáng).

Người ta là một sinh vật có lý trí có nhu cầu hướng lên cao, vượt lên cao, nên người ta cần món ăn tinh thần vượt ở trên sự dung phạm, và giúp người ta vượt khỏi người ta, người ta không chấp nhận mãi một món ăn hạ thấp người ta xuống.

Người ta là một sinh vật có lý trí, có biến hóa, trưởng thành, biết tuân tự tiến tới để thực hiện sứ mệnh mỗi ngày mỗi nhận thức được rõ rệt hơn, nên người ta còn có món ăn tinh thần thích hợp hơn với hoàn cảnh thay đổi từ mềm tới cứng, người ta không muốn món ăn của tuổi tráng niên còn mãi là món ăn của thời ấu trĩ, người ta không chấp nhận được một món ăn kém tủa người ta mãi trong trạng thái vị thành niên.

Người ta là một sinh vật có lý trí muốn tìm tòi, hiểu hết, nhưng bí mật ở xung quanh mình một cách mau lẹ và chuẩn xác, nên người ta cần được học tập một phương pháp suy luận để khám phá sự vật mà đưa ra ánh sáng sự thật, người ta không chấp nhận được một phương pháp khiến người ta không sao thoát khỏi vòng u minh, lẫn lộn mãi ở trong một mê đồ.



Người ta « học văn » không phải là để nhét vào sọ một mô kiến thức của người khác, và để tiêu hóa những kiến thức đã trải nhiều kinh nghiệm của cuộc đời để biến nó thành ra kiến thức của mình, đặc biệt của mình và chỉ mình mới có.

Người ta học văn là cốt để tạo cho mình óc phán đoán tự lập, làm giàu cho trí lực của nhân loại bằng phần đóng góp của cá nhân mình, theo sở trường hay sở học chuyên môn của mình về các ngành khoa học.

Chương trình « học văn » phải thỏa mãn cho quốc dân những điểm chính yếu trên hay nói cách khác, một chương trình cho quốc dân « học văn » có gồm chứa được những điểm chính yếu tối thiểu ấy thì mới đào tạo ra được một số nhân tài tốt. điểm cho dân tộc trở nên văn minh, nghĩa là mỹ lệ và tươi sáng xứng đáng làm người.

Chỉ khi trông vào dân có những người thông minh, những người xứng đáng là người thì nước mới có những cán bộ giỏi giang.

Chẳng bao giờ nên đặt cái cày trước con trâu. Không nghĩ đến việc cố gắng đào tạo người, thì chẳng bao giờ có người mà dùng, mà không có người để dùng thì khi nào thực hiện được chính sách mưu đồ quốc cường, dân thịnh?

Cần phải đào tạo ra những người cán bộ văn minh, nghĩa là những người thanh niên:

1) — Được săn sóc ngay từ khi còn ẵm ngửa, được dưỡng (ăn, ở) được dục (học chơi) cho đầy đủ và hợp lý.

2) — Được gây tinh thần phiêu lưu, tháo vác, bằng du lịch, thám hiểm ngay từ khi còn thơ.

3) Được bỏ từ chương mà chuộng thực tế, kế hoạch



học vẫn được đi sát với thực tại, phù hợp với nền kinh tế xứ sở, được sai sử đúng nước và hợp với khả năng sáng tạo, kiến tạo của mỗi người.

4) Được tập tành lý luận bằng một chương trình đào tạo óc phê bình, trí phán đoán, nào khoa học — Chương trình hiện nay cần phải có một số thanh niên ưu tú chuyên Hán Ấn học và La Hy học. Hiện nay nước ta đã bỏ hán học từ lâu, thanh niên gọi là ưu tú thì không biết gì về Ấn học, còn Tây học thì chỉ biết ít ngọn mà không biết gốc, thế mà vẫn đòi làm việc tổng hợp văn Hóa Đông Tây, dung hợp nào qui cũ với kiểu trực giác để tạo mẫu người toàn vẹn, thực là mĩa mai.

5) Được trở lại ý thức đất nước trong vị trí Đông Nam Á, được từ vị trí ấy nhìn ra thế giới mà quan niệm lại cuộc sống toàn diện của dân tộc.

6) — Được trả lại cội nguồn của nền học thuật căn bản cổ truyền Hán học, và Ấn học phát triển và trao đổi học thuật căn bản cổ truyền cho tương xứng với trào lưu tiến hóa của nhân loại bằng học thuật tây phương.

7) — Muốn phát huy con người toàn diện, cần phải lưu ý tới nghệ thuật. Con người không biết thưởng thức nghệ thuật là con người còn khuyết hám.

Hội họa, âm nhạc, kiến trúc, trang trí, gia chánh phải được quốc dân và chính phủ coi là tối cần thiết cho công cuộc quân bình tâm trí, phát triển xã hội và thành toàn

con người, và phải được giáo dục ở cấp học đường, ở mọi tầng lớp nhân dân cùng với các khoa học khác.

★

Cán bộ đã gọi được là văn minh, thì cố nhiên không thể chờ đợi ở họ sự a dua, sự nịnh hót, sự hoàn toàn tuân phục mà không biết lý do của sự tuân phục.

Đó là những người tự do, không thể hành mà không tri, song khi họ đã tri thì họ hành phải nên việc.

★

Muốn cứu nước Việt, chỉ cần một trăm cán bộ văn minh. Chẳng lẽ toàn bộ nước Việt với trên hai ngàn năm lịch sử, đã đuổi người Hoa, đã thắng người Pháp, mà lại không cung ứng nổi con số một trăm cán bộ văn minh cần thiết?

Hạng cán bộ có thể còn nằm trong tiềm thức, họ chờ đợi người xứng đáng đứng ra lãnh đạo họ, chỉnh đốn họ, đem lại tin tưởng cho họ và cùng sống chết với họ.

Nước Việt hiện chỉ thiếu một người!

Người ấy là ai?

HOÀNG MINH TUYNH



TRONG CÁC CUỘC HÀNH-TRÌNH
YÊU-CẦU QUÍ VỊ LIÊN-LẠC VỚI
VIỆT-NAM HÀNG KHÔNG



Hội-viên Hiệp-Hội Hàng-Không Vận-Tài Quốc-Tế

116, Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện-thoại : 21.624 — 25 — 26

A
I
R
V
I
E
T
N
A
M

- Lo hộ quý vị mọi giấy tờ đi đường, khỏi phải trả tiền thêm
- Sẵn-sàng chỉ-dẫn và giúp đỡ quý vị sắp đặt cuộc hành-trình trên tất cả con đường bay Quốc-Tế
- Giúp-đỡ quý vị trong việc giữ Phòng khách-sạn và tổ-chức các du-ngoại.
- Bán vé đi các nơi khắp hoàn-cầu.

Tổng Đại-Lý :

- AIR FRANCE / U.T.A.
- AIR INDIA
- JAPAN AIR LINES.
- K. L. M.
- B. O. A. C. / QANTAS
- ROYAL AIR CAMBODGE.
- NORTHWEST ORIENT AIRLINES.
- MALAYSIAN AIRWAYS.

Họa sĩ PAUL CÉZANNE...

(tiếp theo trang 27)

hoàn thành chu đáo tác phẩm.

Cézanne là một trong những họa sĩ có lỗi làm việc chậm chạp nhất. Ông ưa sự chu đáo, và sở trường về tĩnh vật.

Trước khi đặt cọ xuống mặt vải, ông quan sát, pha màu, suy nghĩ rất lâu. Ông làm việc theo lý trí.

Do đó, tranh của ông thường đi tới mức hoàn toàn, màu sắc vào bố cục vững chãi hơn tranh các họa sĩ trước ông. Mỗi một phần vuông của tranh đều được, chăm chú tới để bức họa đạt độ tối đa của sự hòa hợp.

Cézanne tánh tình nhút nhát nên không dám mượn người mẫu khỏa thân. Ông coi hình chụp trong sách báo mà chép lại, hoặc vẽ theo tượng thạch cao. Vì tánh làm việc chậm chạp, họa sĩ bắt bà vợ làm mẫu suốt năm suốt tháng, trong những dáng điệu cứng nhắc, khiến bà vợ vô cùng khổ sở.

Vollard, người tổ chức cuộc triển lãm đầu tiên của Cézanne, có nhờ họa sĩ vẽ cho một bức truyền thần, nhưng sau 110 buổi ngồi im cho họa sĩ làm việc, Vollard được nghe Cézanne tuyên bố chỉ vừa ý một khoảnh nhỏ trước áo sơ mi, và hiện bức họa đó

còn trong tình trạng dở dang.

Ảnh hưởng của Cézanne bao trùm sâu rộng đối với các họa sĩ đàn em và hậu thế. Riêng đối với Phái Lập thể, họ đã dựa trên một câu nói của ông để xây dựng lý thuyết :

« Các hình thể trọng không gian đều có thể giản dị hóa thành hình lập phương, hình cầu, hình trụ. »

TRẦN LỆ TÀI

TRƯỚC KHI NẮNG ẤM

(tiếp theo trang 10)

vào nhà xác, nhìn thấy cuộn chăn màu xanh nằm tròn trên băng đá, tôi không thể nghĩ được đó là mẹ tôi. Người ta kéo mảnh chăn để hở khuôn mặt người chết — không thể, cả một cuộc đời, cả một lòng tin cậy mòn mỏi, cả một hoài bão, cả một nghĩa sống, không thể. Một người nào đó thì thào vào tai tôi : « Mẹ con đây ». — không thể như thế được, tôi chưa nghe mẹ tôi đổi dạng — , tôi ngồi xuống bên người chết và lát sau bật ngược khuôn mặt chan hòa nước mắt lên, nó xa lạ với chính tôi, nói với những bóng người đứng ngồi im lặng đang rình mò, họ như chờ đợi một phản ứng hợp lý và sợ không được mãn nguyện, hình như có một vài tiếng thốt thức vang vang huyền hoặc : một sự thương hại sang trọng,

— « Mẹ tôi chết rồi » và nấc lên ; tôi muốn đi ra ngoài để tìm gần Mẹ tôi ở những nơi vắng lặng đầy bóng tối, nhưng rồi tôi vẫn ngồi đó với những những ngón tay cứng ngắc và những chân tóc ngứa ngáy, sau cùng tôi nói : « Tôi chết rồi », và thêm : Hai Mẹ con, phải thế ».

Tôi ra khỏi khách sạn, bước vào màn sương mù đang thăm lảng tan trong ánh sáng mặt trời ảm đạm từ bên kia ngọn đồi thông um tùm chech trước mặt khách sạn. Tôi đi qua cầu tay vịn lên thanh sắt ướt lạnh đến rừng mình, thở khói ra mũi và miệng ; những sợi lông mi nặng trĩu và mỗi khi mắt chớp lại rụng xuống những giọt nước li ti, làm tôi có cảm tưởng mình lại đang khóc lặng lẽ vì một nỗi buồn trăm ngàn

nguyên cớ. Leo hết con dốc cao đến khu phố chính, tôi vào một tiệm phở, ngồi một mình trong ánh đèn ấm cúng gọi một bát phở tái, ăn húp xúp, cay chảy cả nước mắt nóng rức từng thớ thịt quanh miệng, rồi châm một điếu thuốc bước ra đi lang thang qua những con dốc, người qua lác đác lẫn những gánh hàng và xe ba bánh đầy thùng mùng, trong màn sương tan mát. Tôi chưa muốn quay về khách sạn, như sợ hãi những tiếng gày gáy bỗng lại nổi lên đầy kỷ niệm và buồn khổ ; phải rồi, biết đâu đây, có thể tôi còn nghe như phảng phất vang tự lòng mình và sẽ phải khóc, khóc mãi. Khi nắng đã ảm tôi sẽ mua hoa hương lên thăm mộ Mẹ, rồi mua vé xe gúc về thành phố sát biên giới tiếp tục những ngày tháng

những nức và hồi hám với chẳng một ý nghĩa nào hơn sự chết của anh em và của chính tôi. Ở đó, tôi sẽ viết thư cho Tiên bảo nàng lấy chồng, già bác sĩ có chiếc Simca màu đỏ, và viết những bài thơ dài dành đem theo lúc về xứ Mẹ, cũng chẳng lâu là gì nữa, có lẽ thế, để làm như một món quà đẹp dâng lên.

NGUYỄN PHAN THỊNH

(1964, V, Dalat)

Sổ tay MAI

(tiếp theo trang 6)

liệt. SV đòi hỏi bãi bỏ tình trạng giới nghiêm mà họ cho là « giả tạo » để củng cố chế độ độc tài. Mỹ cũng bị lên án là đã giúp cho 1 chính phủ độc tài, là đã không thành thật v.v.. Cuối cùng lúc 11 giờ tất cả SVHS kéo đến dinh chủ tịch đưa quyết nghị 5 điểm (trong đó có : bãi bỏ chế độ quân phiệt, bãi bỏ kiểm duyệt báo chí v.v..) và đòi phải giải quyết ngay. Ô. Nghiêm xuân Hồng thay mặt Ô. Khánh tiếp xúc đại diện SV đoàn biểu tình và hứa sẽ trả lời trễ nhất vào ngày 25-8. Buổi chiều SV lại họp nhau tại Trung tâm kỹ thuật Phú thọ và lại cũng là lên án chế độ độc tài, chỉ trích bản hiến chương 16-8, Số người tham dự hội thảo mỗi ngày một tăng.

22-8 Đồng bào thủ đô và toàn quốc đều đã hay biết và ủng hộ thăm lạng sự « vùng lên một lần nữa » của giới trẻ tuổi can đảm. Trong lúc đó, ông Khánh tiếp tục thăm dò ý kiến các « chính khách » để thành lập nội các mới. Và báo chí, hôm nay mới đăng tải bản kiến nghị ngày 12-8 của nghiệp đoàn ký giả yêu cầu chính phủ xét lại các vấn đề kiểm duyệt, giấy báo, đóng cửa báo. Và cũng báo hôm nay mới bắt đầu đăng tin về hoạt động SV, nhưng bị nhà cầm quyền giới hạn « chỉ được đăng trong 1 cột mà thôi ».

Buổi chiều SV tụ họp Đại học khoa học làm lễ kỷ niệm ngày bãi thi APM và thảo luận về các phương thức tranh đấu trong hiện tại của S.V. Một lần nữa S.V đòi hủy bỏ hiến chương 16-8, đòi triệt hạ dư đảng Cần lao v.v. Số SVHS tham dự đã lên con số hàng ngàn. Cũng ngay chiều hôm nay ông Khánh đã tiếp xúc với các đại diện S.V tại phủ chủ tịch với sự hiện diện của báo chí (do sự yêu cầu của đại diện SV) để giải thích về các điểm mà SV đã yêu sách...

Ngày tối hôm đó, đài phát thanh Saigon tường thuật lại cuộc hội kiến đó và cho rằng các đại diện SV đã thỏa mãn.

23-8 SVHS lại tập trung tại Đại Học Y Khoa Saigon làm lễ kỷ niệm « ngày vùng lên ». Lại cũng đã kích bản hiến chương và chính phủ Ô. Khánh. Mỹ cũng đã bị đưa lên bàn mổ. Đến 11 giờ 30 cuộc họp lập ban liên lạc rồi kéo nhau đến đài phát thanh phản đối đài này đêm qua đã tường thuật buổi họp mặt giữa Nguyễn Khánh và đại diện SV một cách sai lạc và xuyên tạc. Cuộc biểu tình trật tự. Ông Linh được mời ra để trả lời nhưng đã không chịu « rời khỏi nhiệm sở » nên đoàn biểu tình đã tràn vào đài đập phá « qua loa » (mà đài phát thanh cho rằng tổn thất đến triệu bạc) rồi rút về.

Buổi chiều SV lại hội họp hội thảo ở Dược Khoa Đại Học. Tối ở Viện Hóa Đạo, tổ chức « đêm không ngủ » của Phật tử.

Tin ở Huế : SVHS cũng như GS và dân chúng đã tổ chức thành những ủy ban tranh đấu... « lực lượng học sinh, sinh viên tranh đấu » được thành lập. Giáo chức Huế ra tuyên ngôn chống hiến chương 16-8

24-8. SVHS tụ họp ở Đại Học Luật Khoa. Những gì đã nói trong các cuộc thảo luận vừa qua đều được lặp lại dưới nhiều hình thức khác nhau. Số người tham dự

đã đông hơn trước. Đến gần trưa, SVHS kéo đến Bộ thông tin hạch tội bộ này về việc kiểm duyệt quá đáng và đòi bỏ kiểm duyệt.

Có đập phá qua loa và Ông Thứ Trưởng có tiếp xúc với đoàn biểu tình. Không khí thủ đô vào buổi chiều căng thẳng. Giới Phật tử cũng rầm rập chuẩn bị cho ngày mai : Kỷ niệm Quách thị Trang. Buổi chiều Tổng Hội Sinh Viên bị đốt phá.

Tin Đà Nẵng : Ở Đà Nẵng, Qui Nhơn đều có biểu tình. Đoàn biểu tình ở Đà Nẵng đã liệng đá vào nhà quán nhân Mỹ. Xảy ra xô xát. Có nhiều người chết và bị thương. Ở Qui Nhơn đoàn biểu đốt phá vài cơ sở tôn giáo... Và ở Huế, toàn thể SVHS đã bãi thi, bãi khóa...

25-8. SVHS tập trung tại Đại Học Văn Khoa. SV lên án những kẻ đã đốt phá Tổng Hội và lên án bản hiến chương, củng cố chế độ « cách mạng » của ông Khánh v.v... Trong lúc đó Phật tử tập trung về chợ Bến thành làm lễ kỷ niệm Quách Thị Trang. SVHS sau khi thể « quyết chống độc tài » liền kéo đến Phủ chủ tịch đòi phải giải quyết tức khắc 5 điểm trong đó có những điểm quan trọng : Thu hồi hiến chương 16-8. Tướng lãnh trở về quân ngũ. Giải tán HDQĐCM... Ngay từ tờ mờ sáng, máy bay bay khắp vùng trời Saigon phóng thanh Thông Cáo của Phủ chủ tịch VNCH do chính ông Khánh đọc, trả lời các đòi hỏi của SV nhưng không làm cho SV thỏa mãn nhất là với những lời đe dọa. Máy bay cũng phóng thanh lời kêu gọi bắt bạo động của TT. Thích thiện Minh..

Sau khi SV đến phủ chủ tịch, đồng bào Phật tử cũng kéo đến. Đòi hỏi lần này dứt khoát hơn.

Ông Khánh phải ra tiếp xúc đoàn biểu tình trong khoảng nửa giờ. Đoàn biểu tình không thỏa mãn, không giải tán.

Một nhóm SVSH chiếm đài phát thanh lúc 12 giờ. Đến 2 giờ chiều ban chỉ đạo HDQĐCM tuyên bố HUY BỎ HIẾN CHƯƠNG, tướng lãnh về lại quân ngũ v.v... Đoàn biểu tình tạm thỏa mãn về chợ Bến thành làm lễ truy điệu Quách thị Trang. Có các nhà sư tham dự vào những phút cuối cùng buổi lễ.

26-8. Hội đồng QĐCM họp khẩn cấp để « thi hành » bản tuyên cáo ngày 25-8 là hủy bỏ hiến chương, bầu nguyên thủ quốc gia, H.Đ. giải tán sau khi bầu vị nguyên thủ v.v... Hợp cả ngày. H.Đ. chưa đi đến kết quả cụ thể vì bất đồng ý kiến trầm trọng. Trong khi đó, các đảng phái chính trị mới lên tiếng với những tuyên đơn đã đảo hiến chương. Và cũng đến bây giờ, mọi người mới thấy rõ rằng khối Phật giáo đã hậu thuẫn cho sự đòi hỏi chính đáng của SVHS.

27-8. Một ngày rối loạn. Một đoàn biểu tình của đồng bào thiên chúa giáo, phần lớn là đồng bào di cư, biểu tình tại Tổng tham mưu, trong lúc bên trong HDQĐCM tiếp tục họp ngày thứ 2, Súng nổ. Người chết và bị thương. Mặt khác 1 đoàn biểu tình khác đến chiếm đài phát thanh, đọc bản tuyên ngôn của lực lượng những người chống cộng, chống trung lập, ủng hộ chính phủ Nguyễn Khánh ủng hộ hiến chương. Và đoàn này đã gây ra nhiều trận xô xát đẫm máu với học sinh Nguyễn trường Tộ. Viện Hóa Đạo và Tượng Quách Trang được

Phật tử kéo đến bảo vệ. Một ngày nhiều tang tóc và nhiều xô xát vì bị xúi giục, ngộ nhận dưới nhiều hình thức mà hình thức được người ta « đề cao » là một cuộc « chiến tranh tôn giáo ».

Đến chiều, HĐQĐCM chính thức khai tử « đệ tam Cộng hòa » với một tam đầu chế Minh, Khánh, Khiêm ban lãnh đạo quốc gia và quân lực. HĐQĐCM giải tán và trong 2 tháng, chính phủ đương kim tạm thời đảm trách việc điều khiển quốc gia và triệu tập quốc dân đại hội để bầu vị nguyên thủ.

Đêm đến, đường phố đầy những toán võ trang gậy, gộc, dao, mác... Tuần thành thay lực lượng võ trang của chính phủ..

28-8 Các vị lãnh tụ hai tôn giáo lớn là Phật giáo và Thiên Chúa giáo kêu gọi chấm dứt bạo động, kêu gọi đoàn kết... Nhưng đường phố vẫn đầy những toán võ trang « nhân dân ». Chiều có trận xô xát tại khu trường Nguyễn bá Tông. Và đêm, chính phủ dùng biện pháp mạnh xức hơn 1200 người « tự vệ » ở các đường trong đô thành. Ô. Nguyễn Khánh họp báo tuyên bố lý do vì sao ông phải « rút lui » và đã kích Ô Nguyễn tôn Hoàn, Ô Hà thúc Ký

29-8 Miền Trung vẫn không công nhận « tam đầu chế ». Huế thành lập Hội đồng nhân dân cứu quốc. Và ở Saigon cái cảnh SVHS Phật tử, thiên chúa giáo võ

trang tự vệ chấm dứt Các trường được lệnh đóng cửa. Các tổ chức SVHS lui vào « bí mật » từ hôm 27-8.

Ô. Nguyễn xuân Oánh quyền Thủ tướng họp báo. Ô. Khánh đau tâm bệnh dưỡng sức ở Đà Lạt. Bác sĩ Hoàn cũng họp báo trả lời lại những lời tố cáo của Ô. Nguyễn Khánh. Tình hình vẫn còn nhiều triệu chứng thay đổi. Mỹ vẫn luôn luôn nêu cao lập trường « ủng hộ Nguyễn Khánh ».

30-8 S.V. Saigon lại công khai xuất hiện hoạt động thành lập hội đồng chỉ đạo SV, thành lập ủy ban tự vệ thanh niên S. HS Saigon. và những tin đánh lộn các nơi lại bắt đầu được dân thủ đô chiếu cố trở lại trong lúc chờ đợi những biến cố mới xảy ra...

31-8. Đại sứ Taylor lên Đà Lạt gặp ông Khánh thuyết phục ông Khánh trở về Saigon.

Khởi Thiên chúa giáo làm lễ an táng sáu đồng bào bị tử nạn ở Tổng tham mưu.

Chiều, tại trụ sở Tổng hội 4 Duy tân, Tổng Hội họp báo phản đối việc bắt giữ SVHS trong những ngày 27-28 vừa qua và cho rằng chụp mũ du đảng cho những người này là những trò lạc hậu và tin cho biết hơn 700 người trong số này bị bắt đêm 28-8 đã được thả ra...

Tình hình có phần « lắng » xuống, nhưng từ đó một cuộc tranh đấu thực sự gay go bắt đầu... **C. Q.**

Vài nét về...

(tiếp theo trang 26)

hai nền chính trị Trung Hoa và Tây Phương để tìm cho mình một lối thoát

Tiên sinh viết :

Qua các nước Âu Mỹ, tôi thấy cái nguy trạng kinh tế mà bao nhiêu người tài vô đầu rút trán, cũng không giải quyết được. Tổ chức kinh tế của T.M. so với Âu Mỹ, tuy không có hiện tượng rõ rệt chênh lệch giữa giàu và

nghèo nhưng xét ra tính chất cũng không khác nhau. Và lại rồi đây kinh tế Âu Mỹ ảnh hưởng đến Trung Quốc thì hiện tượng ấy mỗi ngày sẽ tăng lên cho nên không thể trừ tính đến kế đề phòng (vị vũ chi kế).

Sau khi nghiên cứu kỹ càng sự đặc thất của các học thuyết, tôi nhận thấy chủ nghĩa quốc gia sản nghiệp có thể ổn và thi hành được. Chủ nghĩa ấy ở Âu Mỹ phải thi hành là như

dùng phương thuốc cứu chữa, ở Trung Quốc thì đó chỉ là phương thuốc phòng xa.

Còn đối với tình trạng chính trị Tôn Dật Tiên cho rằng : Cần phải cách mạng Trung Quốc, cần dùng ngay phương pháp (Nhất lao vĩnh lạc (thà một lần với yên ổn lâu dài) mới chấm dứt tình trạng quá thối nát của triều Mãn thanh.

KIỂM THÊM

BANK OF CHINA

Siège Social : TAPEH-TAIWAN

Capital : 60.000.000 Silver Dollars — Responsabilité des Membres Limitée

Adresse Télégraphique : CHUNGKUO

Code : Peterson International 4th Edition

TRAITE TOUTES LES AFFAIRES DE BANQUE
AGENCES ET CORRESPONDANTS DANS TOUTES LES GRANDES VILLES DU MONDE

SUCCURSALE DE SAIGON

11, Bến Chương-Dương (ex Quai de Belgique) — Téléphones : 21.632-21.633

AGENCE DE CHOLON

218, Đat-lộ Đồng-Khánh — Téléphone : 36.266

AGENCE DE LA
CHINA INSURANCE COMPANY LTD
-MARITIME — INCENDIE — AUTOMOBILE — ACCIDENTS

SOYEZ PRUDENT

POUR VOUS

POUR LES AUTRES

CONDUISEZ SAGEMENT

SURVEILLEZ VOS ENFANTS

ATTENTION AU FEU

TOUS LES JOURS, VOUS POUVEZ ÊTRE VICTIME D'UN ACCIDENT, D'UN INCENDIE VOS MARCHANDISES PEUVENT SOMBRER. LA MORT, L'INFIRMITÉ, LA RUINE VOUS GUETTENT

MAIS L'ASSURANCE VOUS PROTÈGE

POUR UN PEU DE PIASTRES, ELLE ÉVITE DE FAIRE DE VOUS UN HABITUÉ DE L'ASSISTANCE, UN MENDIANT, ET DES VÔTRES DES MALHEUREUX

ASSUREZ VOUS

SERVICE PRÉVENTION — COMITÉ DES SOCIÉTÉS D'ASSURANCES



GIA : 10\$
CÔNG-SỞ : 20\$

THƯ LAM ẤN THƯ QUẢN 231 Phạm-Ngũ-Lão Saigon — Đ.T. 25861
Kiểm duyệt số 918 — ngày 7-9-64

Chủ-nhiệm : HOÀNG-MINH-TUYNH
Giám-đốc chính-trị : HUỖNH - VĂN - LANG